

**KHUNG NĂNG LỰC GIẢNG DẠY CỦA GIẢNG VIÊN
TẠI ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHQGHN ngày tháng năm
của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội)*

I. Quy định chung

1.1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

- Khung năng lực giảng dạy (NLGD) của giảng viên tại ĐHQGHN bao gồm các tiêu chí để hướng dẫn phát triển và đánh giá năng lực giảng dạy của giảng viên; cách thức, quy định về đánh giá năng lực giảng dạy của giảng viên; sự tham gia của các bên liên quan trong tổ chức thực hiện Khung NLGD.

- Khung NLGD được áp dụng đối với hoạt động đào tạo, phát triển năng lực giảng dạy của giảng viên; đánh giá chất lượng giảng dạy của giảng viên; và hoạt động khuyến khích, thi đua, khen thưởng đối với công tác giảng dạy của giảng viên trong toàn ĐHQGHN.

- Khung NLGD này không thay thế các quy định, quy chế của ĐHQGHN và Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác quản lý đào tạo, tổ chức hoạt động dạy học, định mức lao động, chuẩn chức danh đối với giảng viên tại ĐHQGHN.

1.2. Mục đích sử dụng

- Đánh giá và cải tiến chất lượng giảng dạy và định hướng phát triển chuyên môn nghiệp vụ thường xuyên cho giảng viên.

- Hướng dẫn, hỗ trợ giảng viên đổi mới hoạt động dạy học, áp dụng phương pháp và công nghệ mới trong giảng dạy.

- Sử dụng làm căn cứ để các đơn vị và ĐHQGHN (qua Viện Đảm bảo chất lượng giáo dục) xây dựng các khóa, chương trình đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực giảng dạy cho giảng viên.

- Sử dụng làm căn cứ để khen thưởng, vinh danh hoặc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của giảng viên trong hoạt động dạy học.

- Kết quả đánh giá được sử dụng làm căn cứ xây dựng chính sách và triển khai các giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động tổ chức, quản lý, cải tiến việc giảng dạy của giảng viên.

- Tạo lập được thói quen thực hành giảng dạy chất lượng trong cộng đồng giảng viên, nâng cao chất lượng giảng dạy tại các đơn vị thuộc ĐHQGHN.

1.3. Giải thích thuật ngữ

Đào tạo trực tuyến: Là phương thức tổ chức và quản lý hoạt động đào tạo thông qua môi trường Internet.

Giảng dạy trực tuyến: Là việc tổ chức giảng dạy (bao gồm: truyền tải nội dung giảng dạy, cung cấp bài giảng, học liệu, thực hiện các tương tác dạy và học, tổ chức kiểm tra đánh giá người học) thông qua các nền tảng công nghệ (phần mềm, ứng dụng, công cụ) hoạt động trên môi trường Internet.

Đào tạo kết hợp (Blended Learning): Là việc kết hợp phương thức giảng dạy trực tuyến với phương thức giảng dạy trực tiếp nhằm nâng cao hiệu quả công tác đào tạo và chất lượng giáo dục.

Học liệu điện tử: Là tập hợp các tài liệu học tập dưới dạng số hóa phục vụ dạy học, bao gồm: sách giáo trình, sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, bài tập, bài kiểm tra đánh giá, bản trình chiếu, bảng dữ liệu, các tệp âm thanh, hình ảnh, video, bài giảng điện tử, phần mềm dạy học, thí nghiệm ảo...

Hệ thống quản lý học tập (Learning Management System): Là hệ thống phần mềm cho phép tổ chức, quản lý và triển khai các hoạt động đào tạo qua mạng từ lúc bắt đầu khóa học đến khi người học hoàn thành khóa học; giúp Nhà trường theo dõi và quản lý quá trình học tập của người học; tạo ra môi trường dạy và học ảo; giúp giảng viên giao tiếp với người học trong việc giao bài tập, trợ giúp, giải đáp; giúp người học có thể theo dõi được tiến trình học tập, tham gia các nội dung học trực tuyến, kết nối với giảng viên và người học khác để trao đổi bài.

Hệ thống quản lý nội dung học tập: Là hệ thống phần mềm quản lý kho nội dung học tập trực tuyến, cho phép tổ chức lưu trữ và phân phát các nội dung học tập tới người học. Hệ thống quản lý nội dung học tập được phối hợp chặt chẽ với hệ thống quản lý học tập (để truyền tải nội dung học tập tới người học) và phần mềm công cụ soạn bài giảng (để tạo ra các nội dung học tập).

Hệ thống đào tạo trực tuyến: Là hệ thống tổ chức, quản lý và hỗ trợ đào tạo trực tuyến nói riêng, phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập nói chung, bao gồm các thành phần chính như: công đào tạo trực tuyến; hệ thống quản lý học tập LMS; hệ thống quản lý nội dung học tập LCMS; học liệu điện tử; diễn đàn trao đổi; hệ thống kiểm tra đánh giá người học; quản trị người dùng (cán bộ, giảng viên, người học); quản trị hệ thống.

Giảng dạy trực tiếp: Là việc tổ chức giảng dạy trong phạm vi không gian lớp học cụ thể, nơi cả người dạy và người học cùng có mặt.

Học tập thích ứng (Adaptive Learning): Là một quy trình giáo dục trong đó các phương pháp và tài liệu giảng dạy được chuẩn bị theo hướng phù hợp với khả năng và trình độ của mỗi người học. Công nghệ thường là phương tiện để thực hiện quy trình này, bởi các phần mềm có thể thay đổi các bài tập, câu hỏi và nội dung một cách dễ dàng dựa trên các câu trả lời và hành động trước đó mà người học đã đưa ra.

Quản lý lớp học: Là các kỹ thuật nghiệp vụ và phương pháp tâm lý được giáo viên sử dụng để giảm thiểu sự gián đoạn trong lớp học và tối đa hóa môi trường học tập.

Học tập hợp tác (Collaborative Learning): Hoạt động học tập cho phép các nhóm sinh viên làm việc cùng nhau để giải quyết vấn đề, hoàn thành một nhiệm vụ hoặc tạo ra một sản phẩm.

Massive Open Online Course (MOOC): Khóa học trực tuyến bao gồm các bài giảng video, tài liệu đọc, hệ thống bài tập và cộng đồng sinh viên tương tác trên nền tảng trực tuyến.

Công nghệ giáo dục (Educational Technology): Bất kỳ loại công nghệ nào được giáo viên hoặc nhà trường sử dụng cho mục đích giáo dục đều có thể gọi là công nghệ giáo dục (được viết gọn là “EdTech”)

Công nghệ giảng dạy (Instructional Technology): Một thành phần của công nghệ giáo dục, tập trung nhiều hơn vào việc sử dụng công nghệ cho mục đích giảng dạy, mặc dù các thuật ngữ này đôi khi được sử dụng thay thế cho nhau.

Cơ chế trò chơi (Gamification): Là việc áp dụng cơ chế trò chơi vào một hoạt động học tập cụ thể. Ví dụ, các cơ chế trò chơi thường được áp dụng gồm: xác định mục tiêu, trao tặng danh hiệu, thúc đẩy cạnh tranh, rèn luyện kỹ năng phản ứng tức thời và gia tăng độ khó của thử thách.

Lớp học đảo ngược (Flipped Classroom): Một hình thức học tập kết hợp, theo đó sinh viên tự mình tiếp cận học liệu và bài giảng (thường ở dạng video) trước ở nhà, sau đó tham gia các hoạt động học tương tác trực tiếp trên lớp học.

Học tập cá thể hoá (Individualized Learning): Là phương pháp giảng dạy trong đó nội dung, công nghệ giảng dạy và khối lượng học tập được cung cấp dựa trên khả năng, nhu cầu và sở thích của mỗi người học.

TPACK (Công nghệ/Technology, Sư phạm/Pedagogy, Tri thức/ Knowledge, Nội dung/Content): Một mô hình về sự tương tác và phối hợp giữa công nghệ, hoạt động sư phạm, và nội dung giảng dạy. Mô hình này thường được vẽ dưới dạng sơ đồ Venn gồm ba vòng tròn giao nhau.

Tài nguyên giáo dục mở (Open Education Resource/OER): Các tài liệu giáo dục trực tuyến có thể truy cập tự do và được cấp phép công khai cho cộng đồng sử dụng.

Những tài liệu này có thể là các khóa học trực tuyến, bài giảng, bài tập về nhà, bài tập lớn, câu hỏi, mô phỏng tương tác, trò chơi,...

Học tập dựa trên dự án (Project Based Learning/PBL): Một phương pháp giảng dạy dựa trên ý tưởng “học thông qua thực hành”. Sinh viên triển khai một hoạt động thực tiễn thực tế gắn với các khái niệm hoặc nội dung họ đang học. Phương pháp PBL có thể thu hút sự tích cực tham gia học tập của người học.

II. Khung năng lực giảng dạy của giảng viên tại ĐHQGHN

Trong phạm vi của Khung NLGD này, năng lực giảng dạy của giảng viên được đánh giá thông qua việc giảng viên thực hiện các quy trình tổ chức dạy học (bao gồm chuẩn bị giảng dạy, tổ chức giảng dạy, kiểm tra đánh giá người học) một cách chất lượng và hiệu quả, thể hiện qua các yếu tố: có kiến thức chuyên môn vững vàng; có hiểu biết về người học và bối cảnh dạy học; có sự chuẩn bị công phu và khoa học về học liệu phục vụ giảng dạy; có sự chuẩn bị các phương pháp giảng dạy một cách chủ động, sáng tạo; có năng lực tổ chức và quản lý lớp học; làm chủ được các phương pháp dạy học hiện đại; thiết lập được môi trường học tập tích cực trên lớp học; áp dụng được tiếp cận cá thể hoá trong giảng dạy; tuân thủ đúng các quy tắc và yêu cầu đánh giá người học; biết phát triển năng lực người học thông qua hoạt động kiểm tra đánh giá.

Năng lực giảng dạy của giảng viên được đánh giá thông qua các tiêu chuẩn và tiêu chí, phân bổ theo các quy trình tổ chức dạy học dưới đây (Hoạt động chuẩn bị tổ chức dạy học; Hoạt động tổ chức dạy học; Hoạt động kiểm tra đánh giá người học). Tương ứng với mỗi tiêu chí, Khung NLGD liệt kê các chỉ báo để phục vụ đánh giá năng lực giảng dạy của giảng viên (*tại Phụ lục I*).

Phần A. Hoạt động chuẩn bị tổ chức dạy học

Để đảm bảo việc chuẩn bị dạy học hiệu quả, chất lượng, giảng viên thực hiện theo các hướng dẫn và quy định dưới đây:

1. Đảm bảo kiến thức về lĩnh vực giảng dạy

1.1. Đảm bảo kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực giảng dạy

- Hằng năm, giảng viên có công trình nghiên cứu (bài báo khoa học, giáo trình, sách chuyên khảo, đề tài nghiên cứu từ cấp cơ sở trở lên...) liên quan đến lĩnh vực giảng dạy.

- Hằng năm, giảng viên tham gia hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học, thực tập, thực tế,... thuộc lĩnh vực chuyên môn.

1.2. Thường xuyên cập nhật kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực giảng dạy

- Nội dung chuyên môn của học phần do giảng viên chuẩn bị phản ánh được những xu thế hiện đại trong lĩnh vực giảng dạy.

- Hằng năm, giảng viên tham dự hoặc trình bày báo cáo tại ít nhất 01 hội thảo quốc gia/quốc tế thuộc lĩnh vực chuyên môn.

1.3. Có kinh nghiệm hoạt động thực tiễn trong lĩnh vực giảng dạy

- Giảng viên hiểu rõ các yêu cầu về năng lực, phẩm chất của người học tốt nghiệp, cung cấp cho người học các thông tin và cơ hội tiếp cận, tham gia, trải nghiệm hoạt động nghề nghiệp.

- Giảng viên có nhiều kinh nghiệm giảng dạy hoặc hoạt động thực tiễn trong lĩnh vực chuyên môn và luôn sẵn sàng trao đổi với người học về các nội dung liên quan đến bài học.

- Trong 3 năm trước thời điểm đánh giá, giảng viên có tham gia hợp tác đào tạo, nghiên cứu hoặc chuyên giao công nghệ với ít nhất 01 cơ quan/tổ chức liên quan đến lĩnh vực giảng dạy chuyên môn.

2. Có hiểu biết về người học và bối cảnh dạy học

2.1. Thực hiện hoạt động tìm hiểu người học (nhu cầu, trình độ, phong cách học tập...) và bối cảnh dạy học trước khi tổ chức giảng dạy mỗi học phần

- Giảng viên hiểu rõ các quy định hiện hành của ĐHQGHN và Trường/Khoa về chương trình đào tạo; quy trình tổ chức quản lý và đào tạo; hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên; quyền lợi và nghĩa vụ của giảng viên; vai trò của cố vấn học tập; quy định về kiểm tra, thi và đánh giá kết quả học tập; công nhận tốt nghiệp...

- Giảng viên nắm được các thông tin cơ bản về người học; quy mô lớp học; vị trí của học phần trong chương trình đào tạo trước khi tổ chức giảng dạy.

- Giảng viên sử dụng thông tin về người học và bối cảnh dạy học để phục vụ việc xây dựng và tổ chức các hoạt động dạy học.

2.2. Hiểu, tôn trọng và có thể làm việc hiệu quả với các phong cách học tập riêng biệt của người học

- Giảng viên thực hiện khảo sát (trực tiếp hoặc trực tuyến) để tìm hiểu người học hoặc các nhóm người học trước khi bắt đầu giảng dạy học phần (Tham khảo Phụ lục VII của Khung NLGD này).

- Giảng viên chuẩn bị các phương thức hỗ trợ học tập phù hợp với các nhóm người học có phong cách học tập khác nhau.

- Giảng viên có sự chuẩn bị về không gian, bối cảnh lớp học phù hợp với các điều kiện thực tế để người học cảm thấy thoải mái và học tập hiệu quả trong các buổi học.

2.3. Có hiểu biết và kỹ năng để hỗ trợ hoạt động học tập của người học

- Giảng viên chuẩn bị được các cách thức, phương pháp để thúc đẩy và hỗ trợ các hoạt động học tập cho những nhóm người học với phong cách, mục tiêu và năng lực học tập khác nhau.

- Giảng viên thiết kế được các hoạt động dạy học và hỗ trợ người học phù hợp với mục tiêu và nhu cầu học tập của người học.

- Giảng viên chuẩn bị được phương thức kiểm tra đánh giá phù hợp với mục tiêu và năng lực học tập của người học.

2.4. Có hiểu biết và kỹ năng thiết kế các nhiệm vụ học tập phù hợp với năng lực, mục tiêu và điều kiện học tập của người học

- Giảng viên thiết kế được các nhiệm vụ học tập phù hợp với năng lực, sở trường của các nhóm người học khác nhau.

- Giảng viên hiểu rõ các yêu cầu học tập nêu trong đề cương học phần, đóng góp của học phần đối với việc thực hiện chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, từ đó đưa ra các yêu cầu và nhiệm vụ học tập phù hợp với năng lực và khả năng tiếp nhận của người học.

- Các nhiệm vụ học tập của người học nêu trong học phần có thể đáp ứng các nhóm người học với năng lực và mục tiêu học tập khác nhau.

2.5. Có hiểu biết và kỹ năng thiết kế các hoạt động dạy học phù hợp để thúc đẩy sự tham gia tích cực của người học ¹

- Giảng viên xây dựng được quy tắc lớp học nhằm khuyến khích sự tham gia tích cực của người học trong quá trình học tập.

- Giảng viên chuẩn bị được các hoạt động học tập đa dạng gắn với sự tham gia tích cực, chủ động của người học.

- Giảng viên chuẩn bị đầy đủ các phương tiện, giáo cụ, thiết bị cần thiết để thực hiện các hoạt động dạy học có tính tương tác.

3. Đảm bảo chất lượng học liệu của học phần

3.1. Lựa chọn nguồn học liệu phù hợp với nội dung học phần

- Đề cương học phần do giảng viên chuẩn bị cung cấp thông tin và các chỉ dẫn khai thác học liệu bắt buộc và học liệu tham khảo (theo quy chế đào tạo của ĐHQGHN và quy định của đơn vị) để người học dễ dàng tiếp cận.

- Giảng viên đảm bảo danh mục học liệu bắt buộc có tính cập nhật, có tham chiếu đến các nội dung giảng dạy cụ thể trong đề cương học phần.

¹ Đáp ứng Tiêu chuẩn 3 về Phương pháp tiếp cận trong dạy và học (Tiêu chí 3.3) của Hướng dẫn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo đại học của Mạng lưới đảm bảo chất lượng các trường đại học Đông Nam Á (phiên bản 4).

- Giảng viên có hướng dẫn, chỉ dẫn để người học dễ dàng tiếp cận với học liệu, nhất là học liệu bắt buộc đã nêu trong đề cương học phần.

3.2. Đảm bảo học liệu đa dạng, phong phú, cập nhật

- Học liệu phục vụ học tập được giới thiệu, cung cấp từ nhiều nguồn khác nhau (về loại hình truyền thống/điện tử; ngôn ngữ; tác giả...)

- Các tài liệu giảng dạy được rà soát, đánh giá và cập nhật định kỳ, đảm bảo thể hiện được các khía cạnh, xu thế mới của ngành học.

- Giảng viên có chỉ dẫn, khuyến cáo để người học chủ động tìm kiếm, khai thác học liệu ở nhiều nguồn khác nhau².

3.3. Lựa chọn học liệu dễ tiếp cận và phù hợp với trình độ, đặc điểm của người học

- Việc lựa chọn học liệu được giảng viên thực hiện dựa trên đánh giá thực tế về trình độ, khả năng tiếp nhận, kiến thức nền tảng của người học, đặc điểm bối cảnh (yếu tố tâm lý, vùng miền, đối tượng có nhu cầu giáo dục đặc biệt, ...) ở thời điểm giảng dạy.

- Các học liệu bắt buộc được nêu trong đề cương học phần phải đảm bảo gắn với các khối kiến thức cơ bản của học phần, phù hợp với các yêu cầu về chuẩn đầu ra của học phần.

- Giảng viên chủ động giới thiệu các học liệu tham khảo bổ trợ nhằm khuyến khích sinh viên mở rộng, nâng cao kiến thức chuyên môn.

3.4. Đảm bảo học liệu góp phần thúc đẩy hứng thú và động lực khám phá tri thức cho người học

- Học liệu do giảng viên lựa chọn cung cấp nhiều thông tin cập nhật và gắn với thực tiễn chuyên môn.

- Giảng viên chuẩn bị được các hình thức dạy học hoặc kiểm tra đánh giá để tạo động lực, nhu cầu khai thác, sử dụng nhiều nguồn học liệu khác nhau của người học.

- Giảng viên thường xuyên hỗ trợ, hướng dẫn người học tự khai thác học liệu ở các nguồn khác nhau.

3.5. Chuẩn bị để cung cấp cho người học học liệu hỗ trợ phương pháp học tập

- Giảng viên có hiểu biết về các phương pháp học tập và thiết kế, xây dựng và cung cấp các tài liệu phù hợp nhằm hỗ trợ người học học tập một cách hiệu quả.

- Các tài liệu hướng dẫn học và tự học được trình bày rõ ràng và được cung cấp cho sinh viên.

² Đáp ứng Tiêu chuẩn 7 về Trang thiết bị và cơ sở vật chất (Tiêu chí 7.1, 7.3, 7.4) của Hướng dẫn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo đại học của Mạng lưới đảm bảo chất lượng các trường đại học Đông Nam Á (phiên bản 4).

4. Đảm bảo các yêu cầu về xây dựng và thiết kế hoạt động dạy học

4.1. Hiểu rõ yêu cầu về chuẩn đầu ra của học phần

- Giảng viên thiết kế được các mục tiêu dạy học phù hợp với chuẩn đầu ra của học phần.

- Giảng viên đã tham gia vào việc thiết kế, góp ý điều chỉnh chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và/hoặc học phần phụ trách.

- Ngay từ những buổi học đầu tiên, giảng viên đảm bảo sinh viên hiểu rõ các yêu cầu chuẩn đầu ra của học phần và các năng lực người học cần đạt được sau khi hoàn thành học phần.

4.2. Thiết kế được các hoạt động dạy học phù hợp với các yêu cầu về chuẩn đầu ra của học phần³

- Giảng viên hiểu được sự đóng góp của mỗi loại hình hoạt động dạy học với việc đạt được chuẩn đầu ra.

- Kế hoạch giảng dạy trong đề cương học phần đã mô tả các phương pháp dạy học khác nhau phù hợp với nội dung bài học và chuẩn đầu ra tương ứng.

4.3. Thiết kế được các hoạt động dạy học mang tính trải nghiệm thực tiễn cho người học

- Đề cương học phần, bài giảng đã mô tả các hoạt động dạy học giúp người học có cơ hội trải nghiệm thực tiễn và áp dụng kiến thức vào thực tiễn.

- Giảng viên chuẩn bị các kịch bản và tình huống từ đời sống và thực tiễn để minh họa, giải thích cho các nội dung học tập tương ứng.

- Giảng viên chuẩn bị các hoạt động thực hành, thực nghiệm, thực tế, mời diễn giả là chuyên gia, doanh nghiệp, nhà tuyển dụng chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn... để khuyến khích, thúc đẩy khả năng gắn kết các hoạt động học tập trên lớp với hoạt động thực tế và nghề nghiệp của người học.

4.4. Thiết kế được các hoạt động dạy học gắn với việc rèn luyện và thúc đẩy kỹ năng mềm⁴

- Các hoạt động dạy học trong đề cương học phần và kịch bản giảng dạy do giảng viên phụ trách gắn với việc rèn luyện và thúc đẩy kỹ năng mềm cho người học, cung cấp cơ hội rèn luyện, phát triển các kỹ năng mềm cho người học.

³ Đáp ứng Tiêu chuẩn 1 về Chuẩn đầu ra của Hướng dẫn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo đại học của Mạng lưới đảm bảo chất lượng các trường đại học Đông Nam Á (phiên bản 4).

⁴ Đáp ứng Tiêu chuẩn 3 về Phương pháp dạy và học (Tiêu chí 3.4) của Hướng dẫn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo đại học của Mạng lưới đảm bảo chất lượng các trường đại học Đông Nam Á (phiên bản 4).

- Các hoạt động kiểm tra đánh giá, đặc biệt là đánh giá thường xuyên, được chuẩn bị để đo lường mức độ áp dụng kỹ năng mềm trong quá trình học tập.

- Giảng viên có khả năng tạo lập và duy trì kết nối tốt với cộng đồng, doanh nghiệp... để hỗ trợ triển khai các hoạt động đào tạo gắn với việc phát triển kỹ năng mềm cho người học.

4.5. Có kế hoạch kết hợp và sử dụng hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong giảng dạy

- Giảng viên có khả năng sử dụng các phần mềm, ứng dụng và công cụ CNTT khác nhau trong các hoạt động dạy học.

- Giảng viên hiểu và phát huy được thế mạnh, đặc tính của mỗi loại hình, ứng dụng CNTT trong tổ chức dạy và học.

- Giảng viên biết cách chuẩn bị các hoạt động dạy học gắn với sử dụng một số ứng dụng, công cụ CNTT khác nhau.

Phần B. Hoạt động tổ chức dạy học

5. Tổ chức và quản lý lớp học hiệu quả

5.1. Đảm bảo thực hiện đúng lịch trình giảng dạy

- Giảng viên thực hiện đúng lịch trình giảng dạy như thông tin công bố tại đề cương học phần.

- Giảng viên có kịch bản cụ thể cho mỗi bài giảng trước khi lên lớp.

- Giảng viên có biện pháp theo dõi, giám sát và đảm bảo sinh viên thực hiện đúng lịch trình học tập.

5.2. Cung cấp đầy đủ cho người học thông tin về mục tiêu, chuẩn đầu ra, học liệu, nội dung học tập, tư vấn hỗ trợ học tập, kiểm tra đánh giá⁵

- Giảng viên cần cung cấp đầy đủ thông tin về học phần cho người học, đặc biệt là thông tin mục tiêu, chuẩn đầu ra, học liệu, nội dung học tập, tư vấn hỗ trợ học tập, kiểm tra đánh giá trước khi bắt đầu học phần.

- Giảng viên cần thể hiện những tham chiếu chuẩn đầu ra của học phần tới nội dung, hoạt động dạy học của mỗi buổi học.

- Giảng viên định kỳ thực hiện hoặc tham gia việc rà soát, cập nhật đề cương học phần.

⁵ Đáp ứng Tiêu chuẩn 1 về Chuẩn đầu ra (Tiêu chí 1.1), Tiêu chuẩn 2 về Cấu trúc và nội dung chương trình đào tạo (Tiêu chí 2.1) của Hướng dẫn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo đại học của Mạng lưới đảm bảo chất lượng các trường đại học Đông Nam Á (phiên bản 4).

5.3. Thực hiện tương tác hiệu quả với người học thông qua việc sử dụng các phương pháp, công cụ, ứng dụng... phù hợp

- Giảng viên đảm bảo để người học có thể dễ dàng nhận được trao đổi, hỗ trợ học tập từ giảng viên thông qua hệ thống quản trị học tập (LMS), email, các nhóm lớp học (nhóm Facebook, Zalo...) hoặc tại văn phòng khoa.

- Giảng viên có thể sử dụng thành thạo hệ thống LMS để tương tác, trao đổi với sinh viên.

- Giảng viên cần thông báo lịch trao đổi, đón tiếp sinh viên-

5.4. Tạo cơ hội để người học tham gia vào tổ chức và quản lý lớp học

- Giảng viên tạo cơ hội để người học được tham gia đánh giá và góp ý kiến về việc tổ chức lớp học.

- Giảng viên nhận được phản hồi của người học về phương pháp và nội dung giảng dạy.

- Giảng viên tiếp thu phản hồi của người học để điều chỉnh và cải tiến phương pháp dạy học.

5.5. Sử dụng trang thiết bị phù hợp cho các hoạt động dạy học

- Giảng viên đảm bảo lớp học và trang thiết bị được bố trí phù hợp với hoạt động dạy học.

- Giảng viên sử dụng tối ưu điều kiện cơ sở vật chất hiện có cho phù hợp với hoạt động dạy học.

- Giảng viên chủ động trong việc chuẩn bị và sử dụng trang thiết bị phục vụ hoạt động dạy học.

5.6. Làm chủ được các tình huống dạy học trên lớp

- Giảng viên tự tin và chủ động trong xử lý các tình huống dạy học, kiểm soát được bối cảnh và không khí học tập trên lớp.

- Giảng viên hiểu được phong cách học tập và kiến thức cơ bản của người học qua những buổi lên lớp đầu tiên và tổ chức hoạt động dạy học phù hợp.

- Giảng viên duy trì được sự hợp tác và tích cực, chủ động của người học trong quá trình giảng dạy.

6. Đảm bảo phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực

6.1. Sử dụng linh hoạt các phương pháp và kỹ thuật dạy học nhằm tạo lập, duy trì và nâng cao hiệu quả tương tác giữa người dạy với người học, giữa người học với nhau

- Người học được tham gia vào nhiều hoạt động học tập khác nhau trong lớp học.

- Người học có nhiều cơ hội tương tác với giảng viên và tương tác với nhau trong quá trình học tập.

- Các phương pháp và kỹ thuật dạy học được giảng viên sử dụng đa dạng, linh hoạt, có thể thúc đẩy và khuyến khích sự tích cực tham gia các hoạt động học tập của người học.

6.2. Sử dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học logic và phù hợp với khả năng tiếp nhận kiến thức của người học

- Người học dễ dàng hiểu được các nội dung do giảng viên trình bày và hứng thú trong tiếp nhận nội dung giảng dạy.

- Giảng viên có thể sử dụng linh hoạt các phương pháp, kỹ thuật giảng dạy để truyền đạt nội dung giảng dạy một cách hiệu quả.

- Giảng viên trình bày ý tưởng thông qua các phương tiện, hình thức khác nhau (sơ đồ tư duy, infograph, video, sketchnote, bài thuyết trình dạng slide...).

6.3. Sử dụng phù hợp các ví dụ minh họa cho bài giảng

- Mỗi nội dung giảng dạy đều có ví dụ minh họa tương ứng để người học dễ hiểu và liên hệ thực tế.

- Các ví dụ minh họa được sử dụng đảm bảo tính sinh động, đa dạng, dễ tiếp cận, phù hợp với nội dung và phương pháp giảng dạy.

6.4. Tạo cảm hứng và thúc đẩy động lực học tập cho người học

- Đảm bảo để người học cảm thấy hứng thú, tập trung và tham gia tích cực vào các hoạt động học tập.

- Phương pháp giảng dạy được sử dụng linh hoạt, hiệu quả, có thể thúc đẩy cảm hứng và động lực học tập cho người học.

- Quan tâm, khích lệ người học và biết cách thúc đẩy động lực học tập cho người học.

6.5. Kịp thời tiếp nhận và giải quyết các khúc mắc của người học

- Ghi nhận và giải quyết các khúc mắc của người học một cách kịp thời, trách nhiệm và rõ ràng.

- Biết cách sử dụng các kênh thông tin khác nhau để kịp thời nắm bắt khúc mắc của người học và hỗ trợ người học.

- Hiểu rõ các nguyên tắc trong ghi nhận, xử lý, thông tin về những khúc mắc của người học, tạo sự gần gũi, đáng tin cậy để người học sẵn sàng chia sẻ.

7. Tạo lập môi trường dạy học tích cực⁶

7.1. Khuyến khích các hoạt động dạy học giúp sinh viên thể hiện ý tưởng mới, tư duy sáng tạo và tinh thần khởi nghiệp

- Đảm bảo sự ghi nhận và có phản hồi đến các ý tưởng, quan điểm và ý kiến cá nhân của người học về nội dung học tập.

- Biết sử dụng các kỹ thuật phù hợp để thúc đẩy tư duy sáng tạo và tinh thần khởi nghiệp.

- Duy trì được không khí lớp học sôi nổi, cởi mở, tích cực giữa các thành viên.

7.2. Thúc đẩy sự tham gia tích cực của người học trong các hoạt động học tập

- Giảng viên quan tâm tới người học và tạo được sự hưởng ứng của người học trong hoạt động dạy học.

- Giảng viên có các kỹ thuật và phương pháp khuyến khích người học tham gia các hoạt động thảo luận nhóm, thuyết trình, tương tác trên lớp hoặc thực hành, thực tế.

- Giảng viên biết cách nắm bắt tâm lý và sự sẵn sàng của người học trong quá trình giảng dạy.

7.3. Thúc đẩy kỹ năng làm việc nhóm của người học

- Người học có cơ hội tham gia các hoạt động làm việc nhóm trong quá trình học tập.

- Giảng viên biết cách tổ chức và hướng dẫn người học thực hiện các hoạt động làm việc nhóm hiệu quả và phù hợp.

- Giảng viên biết áp dụng các phương pháp để đánh giá hoạt động làm việc nhóm của người học.

7.4. Tích cực cải tiến và nâng cao chất lượng dạy học thông qua phản hồi của người học

- Người học được khuyến khích đưa ra các ý kiến phản hồi về hoạt động dạy học.

- Giảng viên định kỳ sử dụng các hình thức thu thập ý kiến phản hồi của người học về nội dung, phương pháp dạy học.

- Giảng viên có điều chỉnh phương pháp, nội dung dạy học trên cơ sở phản hồi của người học.

7.5. Thúc đẩy năng lực tự học của người học

⁶ Đáp ứng Tiêu chuẩn 3 về Phương pháp dạy và học, Tiêu chuẩn 6 về Hoạt động hỗ trợ người học (Tiêu chí 6.4) của Hướng dẫn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo đại học của Mạng lưới đảm bảo chất lượng các trường đại học Đông Nam Á (phiên bản 4).

- Người học được khuyến khích và hướng dẫn tự tìm hiểu, nghiên cứu những nội dung có liên quan tới học phần ở ngoài phạm vi lớp học.

- Giảng viên thiết kế các nhiệm vụ học tập gắn với việc giải quyết các vấn đề thực tiễn hoặc liên hệ nội dung học tập với thực tiễn.

- Giảng viên có phương pháp đánh giá hoặc ghi nhận quá trình tự học của người học.

7.6. Tham chiếu, gắn kết nội dung giảng dạy với môi trường nghề nghiệp tương lai của người học

- Trong quá trình giảng dạy, giảng viên có dẫn giải, tham chiếu các nội dung giảng dạy tới các mục tiêu nghề nghiệp của người học.

- Giảng viên đã triển khai các nhiệm vụ, tình huống học tập gắn với định hướng nghề nghiệp của người học.

- Giảng viên có hiểu biết về thị trường lao động tương ứng với chương trình đào tạo mà mình tham gia giảng dạy.

7.7. Tạo lập và duy trì sự tương tác tốt giữa người học với nhau và giữa người học với giảng viên

- Giảng viên tổ chức được các hoạt động học tập trong và ngoài lớp học để người học có cơ hội làm việc theo cặp, theo nhóm.

- Giảng viên tạo lập nhiều kênh tương tác (trao đổi trực tiếp, email, điện thoại, mạng xã hội...) để hỗ trợ người học và thông báo tới người học ngay từ đầu khóa học.

- Giảng viên đã tương tác với người học qua nhiều phương thức khác nhau.

7.8. Thực hiện và tham gia thúc đẩy xây dựng môi trường dạy học tích cực tại đơn vị

- Giảng viên có các biện pháp để người học cảm thấy thoải mái, an toàn, tích cực tham gia các hoạt động học tập trên lớp.

- Giảng viên tham gia các hoạt động xây dựng và phát triển môi trường dạy học tích cực tại đơn vị.

- Giảng viên tích cực đổi mới và áp dụng các phương pháp giảng dạy, công nghệ giáo dục mới.

8. Áp dụng linh hoạt các tiếp cận và phương thức giảng dạy nhằm đáp ứng nhu cầu và năng lực học tập đa dạng của người học

8.1. Ứng dụng hiệu quả các công cụ, công nghệ trong giảng dạy trực tiếp trên lớp

- Giảng viên hiểu rõ ưu, nhược điểm của các công cụ, công nghệ giáo dục phổ biến để có cách thức áp dụng phù hợp với các đối tượng người học và bối cảnh dạy học khác nhau.

- Giảng viên có kỹ năng thành thạo trong sử dụng các ứng dụng, phần mềm hỗ trợ để tổ chức giảng dạy.

- Giảng viên biết cách sử dụng linh hoạt và hiệu quả các trang thiết bị công nghệ được trang bị tại phòng học.

8.2. Sử dụng hệ thống quản lý học tập trực tuyến tổ chức các hoạt động dạy học phù hợp với các đối tượng người học và bối cảnh dạy học khác nhau

- Giảng viên đảm bảo người học có thể tiếp cận được bài giảng, học liệu điện tử và thực hiện các hoạt động học tập mọi lúc, mọi nơi thông qua hệ thống đào tạo trực tuyến (LMS).

- Giảng viên biết cách xây dựng bài giảng điện tử và tổ chức hoạt động học tập trên hệ thống đào tạo trực tuyến.

- Giảng viên sử dụng thành thạo hệ thống LMS để tổ chức dạy học.

8.3. Tổ chức giảng dạy theo tiếp cận giáo dục kết hợp (blended learning)

- Giảng viên biết cách phối hợp hoạt động dạy học trực tuyến và giảng dạy trực tiếp để thực hiện chuẩn đầu ra của học phần.

- Giảng viên cung cấp bài giảng, học liệu và giao các nhiệm vụ học tập đầy đủ, rõ ràng cho người học qua các ứng dụng trực tuyến trước khi lên lớp.

- Giảng viên sử dụng các công cụ, ứng dụng, công nghệ phù hợp để thiết kế nội dung học tập theo cách tiếp cận đào tạo kết hợp.

8.4. Tổ chức các hoạt động học tập gắn với nhu cầu thực tiễn của người học

- Giảng viên tổ chức các hoạt động dạy học để người học liên hệ vấn đề chuyên môn với các mối quan tâm cá nhân của mình.

- Giảng viên khuyến khích người học liên hệ vấn đề chuyên môn với các mối quan tâm trong cuộc sống.

- Giảng viên cung cấp nội dung giảng dạy gắn với một số vấn đề liên quan đến nghề nghiệp, cuộc sống, tương lai... mà người học có thể gặp phải trong quá trình học tập.

8.5. Quan tâm và phát huy các sở trường, thế mạnh của người học

- Giảng viên tổ chức được các hoạt động dạy học cho phép người học có cơ hội thể hiện sở trường và phát huy thế mạnh của bản thân.

- Giảng viên biết cách động viên, khuyến khích người học thể hiện sở trường và thế mạnh của bản thân trong các hoạt động học tập.

8.6. Quan tâm phát triển nhân cách người học

- Giảng viên có cách thức hỗ trợ người học hiểu rõ hơn về bản thân, định hướng nghề nghiệp, định hướng hoàn thiện bản thân thông qua quá trình học tập.

- Giảng viên sẵn sàng dành thời gian trao đổi các vấn đề người học quan tâm hoặc có vướng mắc.

- Giảng viên thể hiện được tác phong giảng dạy chuyên nghiệp và thực hành tốt đạo đức nghề nghiệp⁷.

Phần C. Hoạt động kiểm tra đánh giá người học⁸

9. Áp dụng đúng các quy tắc và yêu cầu đánh giá người học của ĐHQGHN

9.1. Áp dụng thành thạo các hình thức, công cụ kiểm tra đánh giá, đo lường kết quả học tập của người học theo chuẩn đầu ra của học phần

- Giảng viên hiểu rõ chuẩn đầu ra của học phần và thiết kế hoạt động kiểm tra đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra.

- Giảng viên sử dụng thành thạo, đa dạng các phương thức kiểm tra đánh giá người học (đánh giá quá trình, đánh giá tổng kết) và các công cụ, phần mềm phù hợp trong hoạt động kiểm tra đánh giá.

- Giảng viên đảm bảo người học hiểu được mối liên hệ giữa mỗi hoạt động kiểm tra đánh giá với việc đo lường chuẩn đầu ra tương ứng.

9.2. Phổ biến rõ ràng các yêu cầu kiểm tra đánh giá và hệ thống tính điểm học tập tới người học

- Giảng viên phổ biến tới người học về chuẩn đầu ra và các yêu cầu, hình thức kiểm tra đánh giá sẽ sử dụng trước khi bắt đầu tổ chức dạy học.

- Giảng viên hỗ trợ kịp thời để người học hiểu rõ chuẩn đầu ra và các yêu cầu đối với hoạt động kiểm tra đánh giá tương ứng.

- Giảng viên đảm bảo người học nắm rõ kế hoạch và các điều kiện thực hiện các hoạt động kiểm tra đánh giá.

9.3. Đảm bảo nội dung của các bài kiểm tra đánh giá phù hợp với phạm vi nội dung của học phần

⁷ Đáp ứng Tiêu chuẩn 5 về Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên (Tiêu chí 5.6) của Hướng dẫn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo đại học của Mạng lưới đảm bảo chất lượng các trường đại học Đông Nam Á (phiên bản 4).

⁸ Đáp ứng Tiêu chuẩn 4 về Đánh giá người học của Hướng dẫn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo đại học của Mạng lưới đảm bảo chất lượng các trường đại học Đông Nam Á (phiên bản 4).

- Giảng viên đảm bảo các hoạt động kiểm tra đánh giá đề cập đến được toàn bộ các nội dung quan trọng, cốt lõi của học phần.

- Giảng viên sử dụng hiệu quả các phương thức đánh giá quá trình (formative assessment) để đảm bảo có thể giám sát, gia tăng hiệu quả của quá trình học tập của người học cũng như cung cấp thông tin phản hồi kịp thời về sự tiến bộ cho người học.

10. Đảm bảo hoạt động kiểm tra đánh giá gắn với phát triển năng lực người học

10.1. Thường xuyên thông báo cho người học về sự tiến bộ trong học tập

- Giảng viên phản hồi kịp thời về kết quả học tập tới người học để giúp cải thiện việc học và kết quả học tập của người học.

- Giảng viên sử dụng các công cụ, giải pháp công nghệ, trao đổi trực tiếp hoặc trực tuyến để phản hồi kết quả học tập tới người học, đảm bảo tính riêng tư và bảo mật thông tin.

10.2. Thúc đẩy tư duy phản biện và kỹ năng nghiên cứu của người học thông qua kiểm tra đánh giá

- Giảng viên hiểu rõ các yêu cầu về năng lực nhận thức (theo Khung nhận thức Bloom) liên quan đến tư duy phản biện, giải quyết vấn đề và thực hiện các hoạt động kiểm tra đánh giá tương ứng để thúc đẩy những nhóm năng lực đó.

- Giảng viên thiết kế, tổ chức được các hoạt động, hình thức kiểm tra đánh giá đòi hỏi người học vận dụng tư duy phản biện cũng như thể hiện được kỹ năng nghiên cứu.

10.3. Thúc đẩy năng lực sáng tạo của người học thông qua hoạt động kiểm tra đánh giá

- Giảng viên xây dựng các hoạt động kiểm tra đánh giá giúp người học phát huy khả năng sáng tạo trong quá trình thực hiện bài tập.

- Giảng viên có hình thức khen thưởng, ghi nhận những sinh viên thể hiện tốt năng lực sáng tạo thông qua các bài kiểm tra đánh giá.

10.4. Phản hồi và giải thích kịp thời kết quả kiểm tra đánh giá cho người học

- Giảng viên thiết lập được các kênh thông tin và hình thức khác nhau để tiếp nhận ý kiến phản hồi của người học về kết quả học tập.

- Giảng viên tiếp nhận phản hồi và giải quyết kịp thời các phản hồi của người học về sự tiến bộ và kết quả học tập.

III. Cách thức đánh giá

3.1. Các bên liên quan và công cụ trong đánh giá năng lực giảng viên

a) Các bên liên quan

- Người học: đánh giá từ góc độ bên thụ hưởng hoạt động dạy học
- Người dạy: tự đánh giá
- Bộ môn chuyên môn: đánh giá từ góc độ quản lý, giám sát hoạt động giảng dạy.

b) Công cụ đánh giá

- Việc đánh giá được thực hiện theo các chỉ báo tương ứng (trình bày tại Phụ lục I của Quy định này) và các mẫu phiếu khảo sát (trình bày tại Phụ lục II, III, IV của Quy định này)

- Bộ môn chuyên môn có thể sử dụng kết quả đánh giá chất lượng theo các mẫu phiếu khảo sát trong Hướng dẫn số 581/HD-ĐHQGHN ngày 20/2/2020 của ĐHQGHN về việc Hướng dẫn đánh giá chất lượng thông qua phản hồi từ các bên liên quan để tham khảo trong quá trình đánh giá giảng viên. Cụ thể là:

- + Phiếu lấy ý kiến giảng viên (Phụ lục I.1).
- + Phiếu lấy ý kiến phản hồi của sinh viên về học phần (Phụ lục II.1)
- + Phiếu lấy ý kiến phản hồi của học viên cao học về học phần (Phụ lục II.2).

3.2. Tính điểm đánh giá

a) Điểm đánh giá của mỗi nhóm đối tượng (sinh viên, giảng viên, bộ môn) được tính theo khung điểm 100.

b) Khung điểm được phân bổ theo nguyên tắc: Các nội dung về **Hoạt động chuẩn bị tổ chức dạy học** (phần A) tối đa 30 điểm; Nội dung về **Hoạt động tổ chức dạy học** (phần B) tối đa 50 điểm; và **Hoạt động kiểm tra đánh giá người học** (phần C) tối đa 20 điểm. Tùy theo nhu cầu đánh giá thực tiễn và đặc thù chuyên môn, lĩnh vực giảng dạy, thủ trưởng đơn vị có thể quy định mức điểm cho từng hoạt động cụ thể theo nguyên tắc phân bổ điểm nêu trên.

c) Thang điểm để đánh giá mỗi tiêu chí được tính theo cấp độ từ 1 đến 5 điểm. Theo đó, 1 điểm là mức độ đáp ứng chỉ báo thấp nhất và 5 là mức độ đáp ứng chỉ báo cao nhất. Điểm của mỗi tiêu chí được tính theo công thức:

$$\text{Điểm tiêu chí} = \frac{\text{Mức điểm đạt được (theo thang)}}{5} \times \text{Trọng số điểm của tiêu chí}$$

(Lưu ý: Trọng số điểm của tiêu chí được quy định ở Phụ lục I của Khung NLGD này)

Điểm đánh giá của mỗi nhóm (người học, giảng viên, bộ môn) là tổng các điểm tiêu chí.

Điểm đánh giá cuối cùng đối với việc giảng dạy của giảng viên là điểm tổng hợp từ cả 3 đối tượng tham gia đánh giá, được tính theo công thức:

$$T = S \times 50\% + G \times 20\% + B \times 30\%$$

Trong đó:

- T: Tổng điểm
- S: Là giá trị điểm trung bình do người học đánh giá đối với các lớp học phần do giảng viên giảng dạy trong một năm học.

Cách tính: $S = \text{Tổng các điểm trung bình đánh giá học phần} / \text{Số lớp học phần}$.

Ví dụ: Giảng viên A giảng dạy 03 lớp học phần trong một năm học, điểm trung bình do người học đánh giá cho mỗi học phần lần lượt là 70, 80, 90. Theo đó, điểm S được tính như sau:

$$S = (70 + 80 + 90) / 3 = 80 \text{ (điểm)}$$

- G: Điểm do giảng viên tự đánh giá vào cuối học kỳ II của mỗi năm học.
- B: Điểm do Bộ môn đánh giá giảng viên vào cuối học kỳ II của mỗi năm học.

3.3. Thời điểm khảo sát và báo cáo kết quả

a) Đối với hoạt động khảo sát sinh viên: đơn vị tổ chức thực hiện ngay sau khi kết thúc học phần và phân công bộ phận chức năng lưu trữ kết quả khảo sát.

b) Đối với hoạt động tự đánh giá của giảng viên và đánh giá của Bộ môn: thực hiện sau khi kết thúc học kỳ II của mỗi năm học.

c) Các đơn vị chủ động thực hiện khảo sát bằng các hình thức phù hợp, ưu tiên khảo sát trực tuyến đối với sinh viên thông qua phần mềm chuyên dụng hoặc hệ thống VNU LMS tại <http://lms.vnu.edu.vn>.

IV. Hướng dẫn sử dụng Khung NLGD

4.1. Nguyên tắc chung

- Các đơn vị sử dụng Khung NLGD như một công cụ hướng dẫn giảng viên đổi mới hoạt động giảng dạy, xây dựng các chương trình đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực giảng dạy cho giảng viên.

- Trên cơ sở đó, Viện Đảm bảo chất lượng giáo dục định kỳ bổ sung, cập nhật Khung NLGD cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn và xây dựng lộ trình sử dụng Khung NLGD như một công cụ đánh giá để tổ chức các hoạt động thi đua, khen thưởng, giải thưởng về đổi mới giảng dạy tại ĐHQGHN.

4.2. Đối với các đơn vị đào tạo

- Chủ động lập kế hoạch thực hiện hoạt động khảo sát, đánh giá chất lượng hoạt động giảng dạy; giao nhiệm vụ cho bộ phận đầu mối và quy định phối hợp của các bộ phận liên quan; lựa chọn phương thức khảo sát phù hợp (trực tiếp, trực tuyến...).

- Tổ chức khảo sát đánh giá hoạt động dạy học của giảng viên trên cơ sở sử dụng nội dung trong mẫu *Phiếu đánh giá của người học*, *Phiếu tự đánh giá của giảng viên*, *Phiếu đánh giá chất lượng dạy học của Bộ môn (tại các Phụ lục II, III, IV)*. Đơn vị có thể bổ sung, điều chỉnh các nội dung trong phiếu cho phù hợp với đặc thù đào tạo và nhu cầu quản lý của đơn vị nhưng không loại bỏ hoặc thay đổi vị trí các nội dung cốt lõi ở các mẫu Phiếu khảo sát.

- Hằng năm, các đơn vị đào tạo căn cứ vào dữ liệu khảo sát để tổng kết tình hình tổ chức giảng dạy của giảng viên trong năm học, phân tích hiện trạng và tự đánh giá chất lượng hoạt động dạy học tại đơn vị; làm cơ sở đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học của giảng viên, làm căn cứ để ra các quyết định khen thưởng đối với giảng viên có thành tích xuất sắc trong giảng dạy; xác định các giải pháp nâng cao hiệu quả giảng dạy tại đơn vị trong năm học tiếp theo.

- Sử dụng kết quả khảo sát làm minh chứng phục vụ kiểm định chất lượng cấp cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo của đơn vị.

4.3. Đối với Khoa/Bộ môn chuyên môn

- Trước khi kết thúc mỗi học kỳ, Bộ môn chuyên môn tiến hành khảo sát sinh viên về hoạt động dạy học của giảng viên cho mỗi lớp học phần do giảng viên của Bộ môn đảm nhiệm (*theo mẫu tại Phụ lục II*).

- Trước khi kết thúc năm học, Bộ môn chuyên môn đôn đốc giảng viên thực hiện tự đánh giá (*theo mẫu tại Phụ lục III*) và tổ chức họp bộ môn để đánh giá hoạt động dạy học của các giảng viên trong bộ môn (*theo mẫu tại Phụ lục IV*).

- Sau khi có kết quả khảo sát sinh viên, kết quả tự đánh giá của giảng viên, kết quả đánh giá của Bộ môn, Bộ môn tiến hành xử lý, tổng hợp kết quả đánh giá cho mỗi giảng viên (*theo mẫu tại Phụ lục V*).

- Khoa/Bộ môn chuyên môn sử dụng kết quả đánh giá làm căn cứ xây dựng chính sách và triển khai các giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động tổ chức, quản lý, cải tiến việc giảng dạy của giảng viên.

4.4. Đối với giảng viên

- Thực hiện tự đánh giá theo yêu cầu của đơn vị.

- Sử dụng các quy định, hướng dẫn trong Khung NLGD và kết quả đánh giá để cải tiến chất lượng hoạt động giảng dạy và phát triển chuyên môn nghiệp vụ.

4.5. Viện ĐBCLGD và các bên liên quan

- Ban Tổ chức Cán bộ, Ban Đào tạo, Trung tâm Hỗ trợ giảng dạy (Viện ĐBCLGD) và các bên liên quan sử dụng kết quả đánh giá giảng viên để xây dựng kế hoạch và triển khai các giải pháp đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực giảng dạy của giảng viên.

- Viện Đảm bảo chất lượng giáo dục chịu trách nhiệm theo dõi, giám sát việc thực hiện Khung NLGD của các đơn vị; định kỳ rà soát và cập nhật Khung NLGD cho phù hợp với yêu cầu của thực tiễn và nhu cầu phát triển tại ĐHQGHN; xây dựng quy định và lộ trình thực hiện Khung NLGD phù hợp.

- Kết quả đánh giá có thể được ĐHQGHN, đơn vị, Khoa/Bộ môn tham khảo sử dụng làm căn cứ để trao các giải thưởng vinh danh giảng viên có những nỗ lực lớn và nhiều thành công trong hoạt động dạy học./.

Phụ lục I

BẢNG CHỈ BÁO KHUNG NĂNG LỰC GIẢNG DẠY CỦA GIẢNG VIÊN TẠI ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

(Kèm theo Khung năng lực giảng dạy của giảng viên tại Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành tại Quyết định số /QĐ-ĐHQGHN ngày tháng năm của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội)

TT	Tiêu chuẩn, tiêu chí	Các chỉ báo đánh giá giảng dạy			
		Người học đánh giá	Giảng viên tự đánh giá	Bộ môn đánh giá	Trọng số
Phần A. HOẠT ĐỘNG CHUẨN BỊ TỔ CHỨC DẠY HỌC					30
1. Đảm bảo kiến thức về lĩnh vực giảng dạy					10
1.1	<i>Đảm bảo kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực giảng dạy</i>	Các nội dung kiến thức trên lớp được giảng viên truyền đạt một cách rõ ràng và dễ hiểu.	Hằng năm, giảng viên tham gia hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học, thực tập, thực tế,... thuộc lĩnh vực chuyên môn.	Hằng năm, giảng viên có công trình nghiên cứu (bài báo khoa học, giáo trình, sách chuyên khảo, đề tài nghiên cứu từ cấp cơ sở trở lên...) liên quan đến lĩnh vực giảng dạy.	5
1.2	<i>Thường xuyên cập nhật kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực giảng dạy</i>	Nội dung chuyên môn của học phần do giảng viên chuẩn bị phản ánh được những xu thế hiện đại trong lĩnh vực giảng dạy.	Hằng năm, tham dự hoặc trình bày báo cáo tại ít nhất 01 hội thảo quốc gia/quốc tế thuộc lĩnh vực chuyên môn.	Giảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ nghiên cứu khoa học được giao tương ứng với chức danh hoặc vị trí công việc đang đảm nhiệm.	3

TT	Tiêu chuẩn, tiêu chí	Các chỉ báo đánh giá giảng dạy			
		Người học đánh giá	Giảng viên tự đánh giá	Bộ môn đánh giá	Trọng số
1.3	Có kinh nghiệm hoạt động thực tiễn trong lĩnh vực giảng dạy	Giảng viên luôn sẵn sàng trao đổi, cung cấp cho người học các thông tin và cơ hội tiếp cận, tham gia, trải nghiệm hoạt động nghề nghiệp.	Trong 3 năm trước thời điểm đánh giá, giảng viên có tham gia hợp tác đào tạo, nghiên cứu hoặc chuyển giao công nghệ với ít nhất 01 cơ quan/ tổ chức liên quan đến lĩnh vực giảng dạy chuyên môn.	Giảng viên hiểu rõ các yêu cầu về năng lực, phẩm chất của người học tốt nghiệp, có nhiều kinh nghiệm giảng dạy hoặc hoạt động thực tiễn trong lĩnh vực chuyên môn.	2
2. Có hiểu biết về người học và bối cảnh dạy học					6
2.1.	Thực hiện hoạt động tìm hiểu người học (nhu cầu, trình độ, phong cách học tập...) và bối cảnh dạy học trước khi tổ chức giảng dạy mỗi học phần	Người học được giảng viên khảo sát trước khi tham gia học phần.	Giảng viên hiểu rõ các quy định hiện hành của ĐHQGHN và Trường/Khoa về quy chế đào tạo. Giảng viên có sử dụng thông tin về người học và bối cảnh dạy học để phục vụ xây dựng và tổ chức các hoạt động dạy học.	Có tìm hiểu thông tin người học thông qua hồ sơ và/hoặc khảo sát người học trước khi tổ chức giảng dạy.	1
2.2.	Hiểu, tôn trọng và có thể làm việc hiệu quả với các phong cách học tập riêng biệt của người học	Người học cảm thấy thoải mái và học tập hiệu quả khi tham gia các buổi học do giảng viên phụ trách.	Giảng viên chủ động tìm hiểu phong cách học tập của người học hoặc các nhóm người học trước khi bắt đầu giảng dạy học phần; chuẩn bị được các phương thức hỗ trợ học tập phù hợp với	Giảng viên có những cách thức hỗ trợ học tập khác nhau cho những nhóm người học có phong cách học tập khác nhau.	1

TT	Tiêu chuẩn, tiêu chí	Các chỉ báo đánh giá giảng dạy			
		Người học đánh giá	Giảng viên tự đánh giá	Bộ môn đánh giá	Trọng số
			các nhóm người học có phong cách học tập khác nhau.		
2.3.	<i>Có hiểu biết và kỹ năng để hỗ trợ hoạt động học tập của người học</i>	Giảng viên cung cấp các hỗ trợ phù hợp để người học thực hiện được mục tiêu và nhu cầu học tập.	Thiết kế được các hoạt động dạy học, kiểm tra đánh giá và hỗ trợ phù hợp với phong cách học tập, mục tiêu và nhu cầu học tập của người học.	Giảng viên thiết kế được các hoạt động dạy học và kiểm tra đánh giá để hỗ trợ người học thực hiện các nhiệm vụ học tập phù hợp với phong cách học tập, năng lực, sở trường của mình.	1
2.4.	<i>Có hiểu biết và kỹ năng thiết kế các nhiệm vụ học tập phù hợp với năng lực và mục tiêu và điều kiện học tập của người học</i>	Các yêu cầu và nhiệm vụ học tập phù hợp với mục tiêu, năng lực và khả năng tiếp nhận của người học.	Giảng viên hiểu rõ các yêu cầu học tập nêu trong đề cương học phần, đóng góp của học phần đối với việc thực hiện chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, từ đó đưa ra các yêu cầu và nhiệm vụ học tập phù hợp với năng lực và khả năng tiếp nhận của người học.	Các nhiệm vụ học tập của người học nêu trong học phần có thể đáp ứng các nhóm người học với năng lực và mục tiêu học tập khác nhau.	2
2.5.	<i>Có hiểu biết và kỹ năng thiết kế các hoạt động dạy học phù hợp để thúc đẩy</i>	Giảng viên xây dựng được quy tắc lớp học nhằm khuyến khích sự tham gia tích cực của người học trong quá trình học tập.	Biết cách sử dụng nhiều kỹ thuật và công cụ khác nhau để chuẩn bị các hoạt động nhằm thúc đẩy động lực học tập tích cực cho người học.	Đề cương học phần, kế hoạch giảng dạy... cho thấy người học được khuyến khích, hướng dẫn, tạo điều kiện tham gia các hoạt động thảo luận nhóm, thuyết	1

TT	Tiêu chuẩn, tiêu chí	Các chỉ báo đánh giá giảng dạy			
		Người học đánh giá	Giảng viên tự đánh giá	Bộ môn đánh giá	Trọng số
	<i>sự tham gia tích cực của người học</i>			trình, tương tác trên lớp hoặc thực hành, thực tế.	
3. Đảm bảo chất lượng học liệu của học phần					5
3.1.	<i>Lựa chọn nguồn học liệu phù hợp với nội dung học phần</i>	Mỗi nội dung học tập cụ thể (được nêu trong đề cương học phần) đều được giới thiệu và chỉ dẫn tới học liệu phù hợp. Người học được giảng viên hướng dẫn, chỉ dẫn tiếp cận, khai thác học liệu.	Học liệu được tổ chức khoa học và giới thiệu trong từng nội dung học phần cụ thể.	Đề cương học phần do giảng viên chuẩn bị cung cấp thông tin và các chỉ dẫn khai thác học liệu bắt buộc và học liệu tham khảo (theo quy chế đào tạo của ĐHQGHN và quy định của đơn vị) để người học dễ dàng tiếp cận. Danh mục học liệu bắt buộc có tính cập nhật, có tham chiếu đến các nội dung giảng dạy trong đề cương học phần.	1
3.2.	<i>Đảm bảo học liệu đa dạng, phong phú, cập nhật</i>	Học liệu phục vụ học tập được giới thiệu/cung cấp từ nhiều nguồn khác nhau (về loại hình; ngôn ngữ; tác giả...) Giảng viên có chỉ dẫn, khuyến cáo để người học chủ động tìm kiếm, khai thác học liệu ở nhiều nguồn khác nhau.	Có nguồn học liệu đa dạng, cập nhật để cung cấp cho người học. Đã tiến hành rà soát, đánh giá, cập nhật học liệu sau mỗi học kỳ.	Học liệu được giảng viên lựa chọn có tính đa dạng và phù hợp với yêu cầu chuyên môn của các nội dung học phần.	1

TT	Tiêu chuẩn, tiêu chí	Các chỉ báo đánh giá giảng dạy			
		Người học đánh giá	Giảng viên tự đánh giá	Bộ môn đánh giá	Trọng số
3.3.	Lựa chọn học liệu dễ tiếp cận và phù hợp với trình độ, đặc điểm của người học	Học liệu của học phần dễ tiếp cận, dễ đọc và dễ hiểu	Việc lựa chọn học liệu được giảng viên thực hiện dựa trên đánh giá thực tế về trình độ, khả năng tiếp nhận, kiến thức nền tảng của người học, đặc điểm bối cảnh (yếu tố tâm lý, vùng miền, đối tượng có nhu cầu giáo dục đặc biệt, ...) ở thời điểm giảng dạy.	Học liệu giảng viên cung cấp cho người học đảm bảo các khối kiến thức cơ bản, đáp ứng yêu cầu về chuẩn đầu ra của học phần.	1
3.4.	Đảm bảo học liệu góp phần thúc đẩy hứng thú và động lực khám phá tri thức cho người học	Ngoài học liệu được giới thiệu trên lớp, người học có hứng thú và động lực tiếp cận thêm các nguồn học liệu khác liên quan đến học phần.	Bên cạnh việc giới thiệu học liệu trong đề cương học phần, giảng viên đã thường xuyên hỗ trợ, hướng dẫn người học tự khai thác học liệu ở các nguồn khác nhau. Có các hình thức dạy học hoặc kiểm tra đánh giá để thúc đẩy việc tích cực, chủ động khai thác, nghiên cứu học liệu của người học.	Giảng viên có các hình thức dạy học hoặc kiểm tra đánh giá tác động đến sự tích cực, chủ động của người học trong khai thác, tìm kiếm học liệu phục vụ học tập.	1

TT	Tiêu chuẩn, tiêu chí	Các chỉ báo đánh giá giảng dạy			
		Người học đánh giá	Giảng viên tự đánh giá	Bộ môn đánh giá	Trọng số
3.5.	Chuẩn bị để cung cấp cho người học học liệu hỗ trợ phương pháp học tập	Giảng viên cung cấp cho người học các tài liệu hướng dẫn thực hiện các hoạt động học và tự học khác nhau (ví dụ: tra cứu thông tin; thuyết trình cá nhân; thảo luận nhóm; thí nghiệm; thực hành ...).	Giảng viên có hiểu biết về các phương pháp học tập và thiết kế, xây dựng và cung cấp các tài liệu phù hợp nhằm hỗ trợ người học học tập một cách hiệu quả.	Các tài liệu hướng dẫn học và tự học được trình bày rõ ràng và được cung cấp cho sinh viên.	1
4. Đảm bảo các yêu cầu về xây dựng và thiết kế hoạt động dạy học					9
4.1.	Hiểu rõ yêu cầu về chuẩn đầu ra của học phần	Đầu khóa học, giảng viên đã giải thích rõ về các yêu cầu chuẩn đầu ra của học phần cho người học và các năng lực người học cần đạt được sau khi hoàn thành học phần.	Hiểu rõ chuẩn đầu ra của học phần và thiết kế được các hoạt động dạy học tương ứng để đảm bảo người học đạt được chuẩn đầu ra của học phần.	Giảng viên đã tham gia vào việc thiết kế, điều chỉnh chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và/hoặc học phần phụ trách. Giảng viên thiết kế được các mục tiêu dạy học phù hợp với chuẩn đầu ra của học phần.	2
4.2.	Thiết kế được các hoạt động dạy học phù hợp với các yêu cầu về chuẩn đầu ra của học phần	Đề cương học phần đã mô tả các phương pháp giảng dạy khác nhau phù hợp với nội dung học tập và chuẩn đầu ra tương ứng.	Hiểu được sự đóng góp của mỗi loại hình hoạt động dạy học với việc đạt được chuẩn đầu ra; thiết kế được ma trận chuẩn đầu ra và phương pháp dạy học.	Đề cương học phần, kế hoạch giảng dạy, bài giảng do giảng viên chuẩn bị thể hiện được sự phù hợp giữa phương pháp dạy học và chuẩn đầu ra.	2

TT	Tiêu chuẩn, tiêu chí	Các chỉ báo đánh giá giảng dạy			
		Người học đánh giá	Giảng viên tự đánh giá	Bộ môn đánh giá	Trọng số
4.3.	Thiết kế được các hoạt động dạy học mang tính trải nghiệm thực tiễn cho người học	Giảng viên có khả năng gắn kết các hoạt động học tập trên lớp với hoạt động thực tế của người học.	Chuẩn bị các kịch bản và tình huống từ đời sống và thực tiễn để minh họa, giải thích cho các nội dung học tập tương ứng. Chuẩn bị các hoạt động thực hành, thực nghiệm, thực tế, mời diễn giả là chuyên gia, doanh nghiệp, nhà tuyển dụng chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn... để khuyến khích, thúc đẩy khả năng gắn kết các hoạt động học tập trên lớp với hoạt động thực tế và nghề nghiệp của người học.	Đề cương học phần đã bao gồm các hoạt động dạy học cho phép người học có cơ hội trải nghiệm thực tiễn và áp dụng kiến thức vào thực tiễn.	2
4.4.	Thiết kế được các hoạt động dạy học gắn với việc rèn luyện và thúc đẩy kỹ năng mềm (kỹ năng giải quyết vấn đề, tư duy phản biện, năng lực sáng tạo, giao tiếp...)	Đề cương học phần cho thấy người học có cơ hội thực hành, áp dụng, phát triển kỹ năng mềm	Đã thiết kế và đưa vào trong đề cương học phần các hoạt động dạy học để người học có cơ hội rèn luyện, phát triển các kỹ năng mềm	Các hoạt động dạy học trong đề cương học phần do giảng viên phụ trách đã gắn với việc rèn luyện và thúc đẩy kỹ năng mềm cho người học.	2

TT	Tiêu chuẩn, tiêu chí	Các chỉ báo đánh giá giảng dạy			
		Người học đánh giá	Giảng viên tự đánh giá	Bộ môn đánh giá	Trọng số
4.5.	<i>Có kế hoạch kết hợp và sử dụng hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong giảng dạy</i>	Giảng viên có sử dụng đa dạng và linh hoạt các ứng dụng và công cụ CNTT trong hoạt động dạy học.	Hiểu được thế mạnh, đặc tính của mỗi loại hình, ứng dụng CNTT trong tổ chức dạy và học; có khả năng sử dụng các phần mềm, ứng dụng và công cụ CNTT khác nhau trong các hoạt động dạy học; biết cách chuẩn bị các hoạt động dạy học gắn với sử dụng một số ứng dụng, công cụ CNTT khác nhau.	Giảng viên có sự đầu tư vào hoạt động nghiên cứu về công nghệ và phương pháp giảng dạy nhằm phục vụ cho hoạt động dạy học.	1
Phần B. HOẠT ĐỘNG TỔ CHỨC DẠY HỌC					50
5. Tổ chức và quản lý lớp học hiệu quả					10
5.1.	<i>Đảm bảo thực hiện đúng lịch trình giảng dạy</i>	Giảng viên thực hiện đúng lịch trình giảng dạy như thông tin công bố tại đề cương học phần.	Chuẩn bị tốt bài giảng trước khi lên lớp. Có kịch bản giảng dạy cho mỗi bài học cụ thể.	Giảng viên luôn tuân thủ đúng lịch trình và kế hoạch giảng dạy. Giảng viên có biện pháp theo dõi, giám sát và đảm bảo sinh viên thực hiện đúng lịch trình học tập.	2
5.2.	<i>Cung cấp đầy đủ cho người học về thông tin về mục tiêu,</i>	Giảng viên cung cấp đầy đủ thông tin về mục tiêu, chuẩn đầu ra, học liệu, nội dung học	Giải thích rõ cho người học về mục tiêu, chuẩn đầu ra của học phần và các bài học, có đánh giá	Giảng viên định kỳ thực hiện hoặc tham gia việc rà soát, cập nhật đề cương học phần.	2

TT	Tiêu chuẩn, tiêu chí	Các chỉ báo đánh giá giảng dạy			
		<i>Người học đánh giá</i>	<i>Giảng viên tự đánh giá</i>	<i>Bộ môn đánh giá</i>	<i>Trọng số</i>
	<i>chuẩn đầu ra, học liệu, nội dung học tập, tư vấn hỗ trợ học tập, kiểm tra đánh giá</i>	tập, tư vấn hỗ trợ học tập, kiểm tra đánh giá cho người học trước khi bắt đầu học phần.	về mức độ đạt được chuẩn đầu ra của người học sau mỗi buổi học.		
5.3.	<i>Thực hiện tương tác hiệu quả với người học thông qua việc sử dụng các phương pháp, công cụ, ứng dụng... phù hợp</i>	Người học có thể dễ dàng nhận được trao đổi, hỗ trợ học tập từ giảng viên thông qua hệ thống quản trị học tập (LMS), email, các nhóm lớp học (nhóm Facebook, Zalo...) hoặc tại văn phòng khoa.	Bố trí một khoảng thời gian cụ thể để tương tác và giải đáp các thắc mắc của người học qua các kênh liên lạc hoặc hệ thống quản lý học tập (LMS).	Giảng viên sử dụng tốt các công cụ/phương tiện liên lạc để hỗ trợ người học.	2
5.4.	<i>Tạo cơ hội để người học tham gia vào tổ chức và quản lý lớp học</i>	Người học được tham gia đánh giá và góp ý kiến về việc tổ chức lớp học.	Luôn tạo cơ hội để người học có phản hồi về phương pháp và nội dung giảng dạy.	Giảng viên đã tiếp thu phản hồi của người học để cải tiến phương pháp dạy học.	1
5.5.	<i>Sử dụng trang thiết bị phù hợp cho các hoạt động dạy học</i>	Lớp học và trang thiết bị được bố trí phù hợp với hoạt động dạy học.	Chủ động trong việc chuẩn bị và sử dụng trang thiết bị phục vụ hoạt động dạy học.	Giảng viên sử dụng cơ sở vật chất hiện có phù hợp với hoạt động dạy học.	1
5.6.	<i>Làm chủ được các tình huống dạy học trên lớp</i>	Giảng viên tự tin và chủ động trong xử lý các tình huống dạy	Tìm hiểu phong cách học tập và kiến thức cơ bản của người học từ những buổi lên lớp đầu tiên và	Giảng viên luôn chủ động trong việc tổ chức lớp học và các hoạt động học tập, duy trì sự hợp tác và	2

TT	Tiêu chuẩn, tiêu chí	Các chỉ báo đánh giá giảng dạy			
		<i>Người học đánh giá</i>	<i>Giảng viên tự đánh giá</i>	<i>Bộ môn đánh giá</i>	<i>Trọng số</i>
		học, kiểm soát được bối cảnh và không khí học tập trên lớp.	tổ chức hoạt động dạy học phù hợp.	tính tích cực, chủ động của người học trong quá trình giảng dạy.	
6. Đảm bảo phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực					16
6.1.	<i>Sử dụng linh hoạt các phương pháp và kỹ thuật dạy học nhằm tạo lập, duy trì và nâng cao hiệu quả tương tác giữa người dạy với người học, giữa người học với nhau</i>	Người học được tham gia vào nhiều hoạt động học tập trong lớp học. Người học có nhiều cơ hội tương tác với giảng viên và tương tác với nhau trên lớp.	Có thể vận dụng linh hoạt các phương pháp và kỹ thuật dạy học khác nhau nhằm tăng cường sự tương tác (giữa giảng viên với người học, giữa người học với nhau) và thúc đẩy sự tham gia của người học vào các hoạt động học tập.	Các phương pháp và kỹ thuật dạy học được giảng viên sử dụng đa dạng, linh hoạt, có thể thúc đẩy và khuyến khích sự tích cực tham gia các hoạt động học tập của người học.	4
6.2.	<i>Sử dụng linh hoạt các phương pháp và kỹ thuật dạy học logic và phù hợp với khả năng tiếp nhận kiến thức của người học</i>	Giảng viên trình bày nội dung một cách rõ ràng, dễ hiểu, hấp dẫn.	Có thể sử dụng linh hoạt các phương pháp, kỹ thuật giảng dạy phù hợp với nội dung giảng dạy.	Giảng viên có kỹ năng trình bày tốt.	4
6.3.	<i>Sử dụng phù hợp các ví dụ minh họa cho bài giảng</i>	Các ví dụ minh họa cho bài học được sử dụng phù hợp và hiệu quả.	Sử dụng các ví dụ minh họa sinh động, đa dạng, dễ tiếp cận, phù hợp với nội dung bài học.	Người học có phản hồi tích cực về phương pháp dạy học của giảng viên.	2

TT	Tiêu chuẩn, tiêu chí	Các chỉ báo đánh giá giảng dạy			
		Người học đánh giá	Giảng viên tự đánh giá	Bộ môn đánh giá	Trọng số
6.4.	Tạo cảm hứng và thúc đẩy động lực học tập cho người học	Người học cảm thấy hứng thú, có động lực học tập và tham gia tích cực vào các hoạt động học tập.	Sử dụng các phương pháp giảng dạy được một cách linh hoạt, hiệu quả, có thể thúc đẩy cảm hứng và động lực học tập cho người học.	Người học có phản hồi tích cực về mức độ được khuyến khích tham gia các hoạt động học tập.	4
6.5.	Kịp thời tiếp nhận và giải quyết các khúc mắc của người học	Các khúc mắc của người học được giảng viên ghi nhận và giải quyết một cách kịp thời, trách nhiệm và rõ ràng.	Hiểu rõ các nguyên tắc trong ghi nhận, xử lý, thông tin về những khúc mắc của người học, tạo sự gần gũi, đáng tin cậy để người học sẵn sàng chia sẻ.	Giảng viên sử dụng các kênh thông tin khác nhau để kịp thời hỗ trợ người học.	2
7. Tạo lập môi trường dạy học tích cực					14
7.1.	Khuyến khích các hoạt động dạy học để sinh viên thể hiện ý tưởng mới, tư duy sáng tạo và tinh thần khởi nghiệp	Các ý tưởng, quan điểm và ý kiến cá nhân của người học về nội dung học tập được giảng viên ghi nhận và có phản hồi.	Giảng viên sẵn sàng phản hồi tích cực đối với các quan điểm cá nhân của người học, đồng thời biết sử dụng các kỹ thuật phù hợp để thúc đẩy tư duy sáng tạo và tinh thần khởi nghiệp.	Người học có phản hồi tích cực về môi trường học tập của lớp học.	2
7.2.	Thúc đẩy sự tham gia tích cực của người học trong các hoạt động học tập	Người học được khuyến khích tham gia các hoạt động thảo luận nhóm, thuyết trình, tương tác trên lớp hoặc thực hành, thực tế.	Biết cách sử dụng các kỹ thuật và phương pháp khuyến khích người học tham gia các hoạt động học tập.	Giảng viên gần gũi với người học và tạo được sự hưởng ứng của người học trong hoạt động dạy học.	2

TT	Tiêu chuẩn, tiêu chí	Các chỉ báo đánh giá giảng dạy			
		Người học đánh giá	Giảng viên tự đánh giá	Bộ môn đánh giá	Trọng số
7.3.	Thúc đẩy kỹ năng làm việc nhóm của người học	Người học được tham gia các hoạt động làm việc nhóm trong quá trình học tập.	Tổ chức và hướng dẫn người học thực hiện các hoạt động làm việc nhóm hiệu quả và phù hợp. Áp dụng các phương pháp để đánh giá hoạt động làm việc nhóm của người học.	Kế hoạch giảng dạy của học phần có bao gồm các hoạt động thúc đẩy người học làm việc nhóm.	2
7.4.	Tích cực cải tiến và nâng cao chất lượng dạy học thông qua phản hồi của người học	Giảng viên khuyến khích người học đưa ra các ý kiến phản hồi về hoạt động dạy học và điều chỉnh phương pháp, nội dung dạy học sau khi nhận được phản hồi của người học.	Sử dụng các hình thức thu thập ý kiến phản hồi của người học về nội dung, phương pháp dạy học để cải tiến và nâng cao chất lượng dạy học.	Ý kiến phản hồi của người học được giảng viên thu thập, đánh giá và sử dụng để cải tiến chất lượng dạy học.	2
7.5.	Thúc đẩy năng lực tự học của người học	Người học được khuyến khích và hướng dẫn tự tìm hiểu, nghiên cứu những nội dung có liên quan tới học phần ở ngoài lớp học.	Giảng viên thiết kế các nhiệm vụ học tập gắn với việc giải quyết các vấn đề thực tiễn; Khuyến khích người học liên hệ nội dung học tập với thực tiễn.	Giảng viên đã triển khai các hoạt động dạy học thúc đẩy năng lực tự học của người học; có phương pháp đánh giá hoặc ghi nhận quá trình tự học của người học.	1
7.6.	Tham chiếu, gắn kết nội dung giảng dạy với môi trường nghề nghiệp tương lai của người học	Trong quá trình triển khai các nội dung giảng dạy, giảng viên thường dẫn giải, tham chiếu tới mục tiêu nghề nghiệp của người học.	Giảng viên có hiểu biết về thị trường lao động tương ứng với chương trình đào tạo mà mình tham gia giảng dạy. Xây dựng các nhiệm vụ, tình huống học tập	Trong kế hoạch giảng dạy đã xây dựng các nhiệm vụ, tình huống học tập gắn với định hướng nghề nghiệp của người học.	2

TT	Tiêu chuẩn, tiêu chí	Các chỉ báo đánh giá giảng dạy			
		Người học đánh giá	Giảng viên tự đánh giá	Bộ môn đánh giá	Trọng số
			gắn với định hướng nghề nghiệp của người học; tổ chức các hoạt động trải nghiệm thực tập, thực tế... cho người học.		
7.7.	Tạo lập và duy trì sự tương tác tốt giữa người học với nhau và giữa người học với giảng viên	Giảng viên cung cấp các hỗ trợ kịp thời và thường xuyên cho người học thông qua các kênh và phương tiện khác nhau. Giảng viên thiết kế được các hoạt động học tập trong và ngoài lớp học để người học có cơ hội làm việc theo cặp, theo nhóm.	Giảng viên đã tạo lập nhiều kênh tương tác hỗ trợ người học khác nhau (trực tiếp, email, điện thoại, mạng xã hội...) và thông báo tới người học ngay từ đầu khóa học. Giảng viên thiết kế được các hoạt động học tập trong và ngoài lớp học để người học có cơ hội làm việc theo cặp, theo nhóm.	Giảng viên đã tương tác với người học qua nhiều phương thức khác nhau (trực tiếp, email, điện thoại, mạng xã hội...).	2
7.8.	Thực hiện và tham gia thúc đẩy xây dựng môi trường dạy học tích cực tại đơn vị	Người học cảm thấy thoải mái, an toàn, tích cực tham gia các hoạt động học tập trên lớp.	Tham gia xây dựng và phát triển môi trường dạy học tích cực tại đơn vị; tích cực đổi mới và áp dụng các phương pháp giảng dạy mới.	Tham gia và có đóng góp vào việc xây dựng và phát triển môi trường dạy học tích cực tại đơn vị; tích cực đổi mới và áp dụng các phương pháp giảng dạy mới.	1
8. Áp dụng linh hoạt các tiếp cận và phương thức giảng dạy nhằm đáp ứng nhu cầu và năng lực học tập đa dạng của người học					10

TT	Tiêu chuẩn, tiêu chí	Các chỉ báo đánh giá giảng dạy			
		Người học đánh giá	Giảng viên tự đánh giá	Bộ môn đánh giá	Trọng số
8.1.	Ứng dụng hiệu quả các công cụ, công nghệ trong giảng dạy	Các công cụ, công nghệ do giảng viên sử dụng giúp bài học dễ hiểu, sinh động.	Giảng viên hiểu rõ ưu, nhược điểm của các công cụ, công nghệ giáo dục phổ biến để có cách thức áp dụng phù hợp với các đối tượng người học và bối cảnh dạy học khác nhau. Tận dụng và khai thác hiệu quả các trang thiết bị tại phòng học.	Giảng viên sử dụng linh hoạt và hiệu quả các trang thiết bị và công nghệ phục vụ dạy học.	2
8.2.	Sử dụng hệ thống quản lý học tập trực tuyến tổ chức các hoạt động dạy học phù hợp	Người học có thể tiếp cận được bài giảng, học liệu điện tử và thực hiện các hoạt động học tập mọi lúc mọi nơi thông qua hệ thống đào tạo trực tuyến (LMS).	Xây dựng bài giảng điện tử và tổ chức hoạt động học tập trên hệ thống đào tạo trực tuyến.	Giảng viên sử dụng thành thạo hệ thống LMS để tổ chức dạy học.	2
8.3.	Tổ chức giảng dạy theo tiếp cận giáo dục kết hợp (blended learning)	Người học được cung cấp bài giảng, học liệu và giao các nhiệm vụ học tập đầy đủ, rõ ràng qua các ứng dụng trực tuyến trước khi lên lớp.	Biết sử dụng các công cụ, ứng dụng, công nghệ phù hợp để thiết kế nội dung học tập theo các tiếp cận đào tạo kết hợp.	Giảng viên biết cách tổ chức nội dung học tập theo tiếp cận đào tạo kết hợp để thực hiện chuẩn đầu ra của học phần.	2
8.4.	Tổ chức các hoạt động học tập gắn với	Giảng viên cung cấp nội dung giảng dạy gắn với một số vấn đề liên quan đến nghề nghiệp,	Giảng viên khuyến khích người học liên hệ vấn đề chuyên môn	Giảng viên tổ chức các hoạt động dạy học để người học liên hệ vấn	2

TT	Tiêu chuẩn, tiêu chí	Các chỉ báo đánh giá giảng dạy			
		<i>Người học đánh giá</i>	<i>Giảng viên tự đánh giá</i>	<i>Bộ môn đánh giá</i>	<i>Trọng số</i>
	<i>nhu cầu thực tiễn của người học</i>	cuộc sống, tương lai... mà người học có thể gặp phải trong quá trình học tập.	với các mối quan tâm trong cuộc sống.	đề chuyên môn với các mối quan tâm cá nhân của mình.	
8.5.	<i>Quan tâm và phát huy các sở trường, thế mạnh của người học</i>	Các hoạt động dạy học cho phép người học có cơ hội thể hiện sở trường và phát huy thế mạnh của bản thân.	Giảng viên biết cách động viên và khuyến khích người học phát huy được các sở trường và thế mạnh của mình.	Giảng viên thiết kế được các hoạt động học tập phù hợp nhằm phát huy sở trường, thế mạnh của người học.	1
8.6.	<i>Quan tâm phát triển nhân cách người học</i>	Giảng viên có cách thức hỗ trợ người học hiểu rõ hơn về bản thân, định hướng nghề nghiệp, định hướng hoàn thiện bản thân thông qua quá trình học tập.	Giảng viên sẵn sàng dành thời gian trao đổi các vấn đề người học quan tâm hoặc có vướng mắc.	Giảng viên thể hiện được tác phong giảng dạy chuyên nghiệp và thực hành tốt đạo đức nghề nghiệp.	1
Phần C. HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ NGƯỜI HỌC					20
9. Áp dụng đúng các quy tắc và yêu cầu đánh giá người học của ĐHQGHN					8
9.1.	<i>Áp dụng thành thạo các hình thức, công cụ kiểm tra đánh giá, đo lường kết quả học tập của người học theo chuẩn đầu ra của học phần</i>	Hoạt động kiểm tra đánh giá của học phần giúp người học cải thiện kết quả học tập.	Giảng viên sử dụng thành thạo, đa dạng các phương thức kiểm tra đánh giá người học (đánh giá quá trình, đánh giá tổng kết) và các công cụ, phần mềm phù hợp trong hoạt động kiểm tra đánh giá.	Áp dụng đa dạng các hình thức kiểm tra đánh giá trong hoạt động dạy học.	4

TT	Tiêu chuẩn, tiêu chí	Các chỉ báo đánh giá giảng dạy			
		Người học đánh giá	Giảng viên tự đánh giá	Bộ môn đánh giá	Trọng số
9.2.	Phổ biến rõ ràng các yêu cầu kiểm tra đánh giá và hệ thống tính điểm học tập tới người học	Người học được phổ biến rõ ràng về yêu cầu, kế hoạch, hình thức kiểm tra đánh giá kết quả học tập ngay khi bắt đầu tham gia học phần.	Đã phổ biến yêu cầu, kế hoạch, hình thức kiểm tra đánh giá tới người học: thông qua website học phần, tài liệu in hoặc bản mềm trước khi tổ chức dạy học.	Giảng viên đã phổ biến yêu cầu, kế hoạch, hình thức kiểm tra đánh giá tới người học thông qua website học phần, tài liệu in hoặc bản mềm trước khi tổ chức dạy học.	2
9.3.	Đảm bảo nội dung của các bài kiểm tra đánh giá phù hợp với nội dung của học phần	Các bài kiểm tra đánh giá được thực hiện theo đúng yêu cầu trong đề cương học phần.	Giảng viên đảm bảo các hoạt động kiểm tra đánh giá bao phủ được toàn bộ các nội dung quan trọng của học phần và phù hợp với chuẩn đầu ra của học phần.	Các bài kiểm tra đánh giá được thực hiện theo đúng yêu cầu đề cương học phần và quy định trong các quy chế đào tạo (bậc đại học và sau đại học) của ĐHQGHN. Giảng viên có sử dụng các phương thức đánh giá quá trình (formative assessment) để đảm bảo người học theo sát và lĩnh hội đầy đủ các nội dung học tập.	2
10. Đảm bảo hoạt động kiểm tra đánh giá gắn với phát triển năng lực người học					12
10.1.	Thường xuyên thông báo cho người học về	Người học nhận được phản hồi về kết quả đánh giá kịp	Giảng viên sử dụng các công cụ, giải pháp công nghệ, trao đổi trực tiếp hoặc trực tuyến để phản hồi kết quả học tập tới người học,	Giảng viên có hình thức phản hồi kịp thời về kết quả học tập tới người học (thông qua email, website học phần, lớp học trực	3

TT	Tiêu chuẩn, tiêu chí	Các chỉ báo đánh giá giảng dạy			
		Người học đánh giá	Giảng viên tự đánh giá	Bộ môn đánh giá	Trọng số
	<i>sự tiến bộ trong học tập</i>	thời, giúp cải thiện việc học tập.	đảm bảo tính riêng tư và bảo mật thông tin.	tuyên,...) nhằm giúp người học cải thiện kết quả học tập.	
10.2.	<i>Thúc đẩy tư duy phản biện và kỹ năng nghiên cứu của người học thông qua kiểm tra đánh giá</i>	Một số hoạt động kiểm tra đánh giá đòi hỏi người học vận dụng tư duy phản biện và kỹ năng nghiên cứu.	Xây dựng được các hoạt động kiểm tra đánh giá đòi hỏi người học vận dụng tư duy phản biện và kỹ năng nghiên cứu.	Các hoạt động kiểm tra đánh giá của học phần giúp người học vận dụng tư duy phản biện và kỹ năng nghiên cứu.	3
10.3.	<i>Thúc đẩy năng lực sáng tạo của người học thông qua hoạt động kiểm tra đánh giá.</i>	Các hoạt động kiểm tra đánh giá và hình thức khen thưởng, ghi nhận kết quả khuyến khích người học phát huy tinh thần và năng lực sáng tạo.	Xây dựng được các hoạt động kiểm tra đánh giá và hình thức khen thưởng, ghi nhận kết quả khuyến khích người học phát huy tinh thần và năng lực sáng tạo.	Giảng viên thiết lập được các hoạt động kiểm tra đánh giá và hình thức khen thưởng, ghi nhận kết quả khuyến khích người học phát huy tinh thần và năng lực sáng tạo.	3
10.4.	<i>Phản hồi và giải thích kịp thời kết quả kiểm tra đánh giá cho người học</i>	Kết quả kiểm tra đánh giá được phản hồi, giải thích kịp thời, thích đáng cho người học.	Giảng viên thiết lập được các kênh thông tin và hình thức khác nhau để tiếp nhận và xử lý kịp thời các ý kiến phản hồi của người học về sự tiến bộ và kết quả học tập của họ.	Giảng viên thiết lập được các kênh thông tin và hình thức khác nhau để tiếp nhận và xử lý kịp thời các ý kiến phản hồi của người học về sự tiến bộ và kết quả học tập của họ.	3

Phụ lục II

MẪU PHIẾU KHẢO SÁT NGƯỜI HỌC VỀ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CỦA GIÁNG VIÊN

(Kèm theo Khung năng lực giảng dạy của giảng viên tại Đại học Quốc gia Hà Nội
ban hành tại Quyết định số /QĐ-ĐHQGHN ngày tháng năm của
Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

TRƯỜNG (KHOA)

PHIẾU KHẢO SÁT NGƯỜI HỌC VỀ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CỦA GIẢNG VIÊN

Tên học phần:

Mã lớp học phần:

Ngành học:

Ngày khảo sát:

Họ và tên giảng viên:

Năm học: 20..... – 20..... Học kỳ: Học kỳ 1 Học kỳ 2

Các bạn sinh viên thân mến,

Để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường, đề nghị bạn cho biết ý kiến phản hồi về hoạt động dạy học của giảng viên theo các nhận định dưới đây bằng cách đánh dấu (✓) hoặc tô kín vào lựa chọn tương ứng với ý kiến của mình. Các thông tin cá nhân và ý kiến của bạn trong Phiếu khảo sát này hoàn toàn được bảo mật và không sử dụng vào bất kỳ mục đích nào khác.

Thang đánh giá:

①	②	③	④	⑤
Chưa đáp ứng	Đáp ứng ở mức thấp	Đáp ứng ở mức khá	Đáp ứng ở mức tốt	Đáp ứng ở mức rất tốt

Nội dung đánh giá		Thang đánh giá				
A. HOẠT ĐỘNG CHUẨN BỊ TỔ CHỨC DẠY HỌC						
1. Đảm bảo kiến thức về lĩnh vực giảng dạy						
1.1	Các nội dung kiến thức trên lớp được giảng viên truyền đạt một cách rõ ràng và dễ hiểu	①	②	③	④	⑤
1.2	Nội dung chuyên môn của học phần do giảng viên chuẩn bị phản ánh được những xu thế hiện đại trong lĩnh vực giảng dạy.	①	②	③	④	⑤

Nội dung đánh giá		Thang đánh giá				
1.3	Giảng viên luôn sẵn sàng trao đổi, cung cấp cho người học các thông tin và cơ hội tiếp cận, tham gia, trải nghiệm hoạt động nghề nghiệp.	①	②	③	④	⑤
2. Có hiểu biết về người học và bối cảnh dạy học						
2.1	Người học được giảng viên khảo sát trước khi tham gia học phần	①	②	③	④	⑤
2.2	Người học cảm thấy thoải mái và học tập hiệu quả khi tham gia các buổi học do giảng viên phụ trách	①	②	③	④	⑤
2.3	Giảng viên cung cấp các hỗ trợ phù hợp để người học thực hiện được mục tiêu và nhu cầu học tập	①	②	③	④	⑤
2.4	Các yêu cầu và nhiệm vụ học tập phù hợp với mục tiêu, năng lực và khả năng tiếp nhận của người học	①	②	③	④	⑤
2.5	Giảng viên xây dựng được quy tắc lớp học nhằm khuyến khích sự tham gia tích cực của người học trong quá trình học tập	①	②	③	④	⑤
3. Đảm bảo chất lượng học liệu của học phần						
3.1	Mỗi nội dung học tập cụ thể (được nêu trong đề cương học phần) đều được giới thiệu và chỉ dẫn tới học liệu phù hợp. Người học được giảng viên hướng dẫn, chỉ dẫn tiếp cận, khai thác học liệu	①	②	③	④	⑤
3.2	Học liệu phục vụ học tập được giới thiệu/cung cấp từ nhiều nguồn khác nhau (về loại hình; ngôn ngữ; tác giả...). Giảng viên có chỉ dẫn, khuyến cáo để người học chủ động tìm kiếm, khai thác học liệu ở nhiều nguồn khác nhau	①	②	③	④	⑤
3.3	Học liệu của học phần dễ tiếp cận, dễ đọc và dễ hiểu	①	②	③	④	⑤
3.4	Ngoài học liệu được giới thiệu trên lớp, người học có hứng thú và động lực tiếp cận thêm các nguồn học liệu khác liên quan đến học phần	①	②	③	④	⑤
3.5	Giảng viên cung cấp cho người học các tài liệu hướng dẫn thực hiện các hoạt động học và tự học khác nhau (ví dụ: tra cứu thông tin; thuyết trình cá nhân; thảo luận nhóm; thí nghiệm; thực hành ...)	①	②	③	④	⑤
4. Đảm bảo các yêu cầu về xây dựng và thiết kế hoạt động dạy học						
4.1	Đầu khóa học, giảng viên đã giải thích rõ về các yêu cầu chuẩn đầu ra của học phần cho người học và các năng lực người học cần đạt được sau khi hoàn thành học phần	①	②	③	④	⑤
4.2	Đề cương học phần đã mô tả các phương pháp giảng dạy khác nhau phù hợp với nội dung học tập và chuẩn đầu ra tương ứng.	①	②	③	④	⑤

Nội dung đánh giá		Thang đánh giá				
4.3	Giảng viên có khả năng gắn kết các hoạt động học tập trên lớp với hoạt động thực tế của người học	①	②	③	④	⑤
4.4	Đề cương học phần cho thấy người học có cơ hội thực hành, áp dụng, phát triển kỹ năng mềm	①	②	③	④	⑤
4.5	Giảng viên có sử dụng đa dạng và linh hoạt các ứng dụng và công cụ CNTT trong hoạt động dạy học	①	②	③	④	⑤
B. HOẠT ĐỘNG TỔ CHỨC DẠY HỌC						
5. Tổ chức và quản lý lớp học hiệu quả						
5.1	Giảng viên thực hiện đúng lịch trình giảng dạy như thông tin công bố tại đề cương học phần	①	②	③	④	⑤
5.2	Giảng viên cung cấp đầy đủ thông tin về mục tiêu, chuẩn đầu ra, học liệu, nội dung học tập, tư vấn hỗ trợ học tập, kiểm tra đánh giá cho người học trước khi bắt đầu học phần	①	②	③	④	⑤
5.3	Người học có thể dễ dàng nhận được trao đổi, hỗ trợ học tập từ giảng viên thông qua hệ thống quản trị học tập (LMS), email, các nhóm lớp học (nhóm Facebook, Zalo...) hoặc tại văn phòng khoa	①	②	③	④	⑤
5.4	Người học được tham gia đánh giá và góp ý kiến về việc tổ chức lớp học	①	②	③	④	⑤
5.5	Lớp học và trang thiết bị được bố trí phù hợp với hoạt động dạy học	①	②	③	④	⑤
5.6	Giảng viên tự tin và chủ động trong xử lý các tình huống dạy học, kiểm soát được bối cảnh và không khí học tập trên lớp	①	②	③	④	⑤
6. Đảm bảo phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực						
6.1	Người học có nhiều cơ hội tương tác với giảng viên và tương tác với nhau trên lớp	①	②	③	④	⑤
6.2	Giảng viên trình bày nội dung một cách rõ ràng, dễ hiểu, hấp dẫn	①	②	③	④	⑤
6.3	Các ví dụ minh họa cho bài học được sử dụng phù hợp và hiệu quả	①	②	③	④	⑤
6.4	Người học cảm thấy hứng thú, có động lực học tập và tham gia tích cực vào các hoạt động học tập	①	②	③	④	⑤
6.5	Các khúc mắc của người học được giảng viên ghi nhận và giải quyết một cách kịp thời, trách nhiệm và rõ ràng	①	②	③	④	⑤
7. Tạo lập môi trường dạy học tích cực						
7.1	Các ý tưởng, quan điểm và ý kiến cá nhân của người học về nội dung học tập được giảng viên ghi nhận và có phản hồi	①	②	③	④	⑤

Nội dung đánh giá		Thang đánh giá				
7.2	Người học được khuyến khích tham gia các hoạt động thảo luận nhóm, thuyết trình, tương tác trên lớp hoặc thực hành, thực tế	①	②	③	④	⑤
7.3	Người học được tham gia các hoạt động làm việc nhóm trong quá trình học tập	①	②	③	④	⑤
7.4	Giảng viên khuyến khích người học đưa ra các ý kiến phản hồi về hoạt động dạy học và điều chỉnh phương pháp, nội dung dạy học sau khi nhận được phản hồi của người học	①	②	③	④	⑤
7.5	Người học được khuyến khích và hướng dẫn tự tìm hiểu, nghiên cứu những nội dung có liên quan tới học phần ở ngoài lớp học	①	②	③	④	⑤
7.6	Trong quá trình triển khai các nội dung giảng dạy, giảng viên thường dẫn giải, tham chiếu tới mục tiêu nghề nghiệp của người học	①	②	③	④	⑤
7.7	Giảng viên thiết kế được các hoạt động học tập trong và ngoài lớp học để người học có cơ hội làm việc theo cặp, theo nhóm	①	②	③	④	⑤
7.8	Người học cảm thấy thoải mái, an toàn, tích cực tham gia các hoạt động học tập trên lớp	①	②	③	④	⑤
8. Áp dụng linh hoạt các tiếp cận và phương thức giảng dạy nhằm đáp ứng nhu cầu và năng lực học tập đa dạng của người học						
8.1	Các công cụ, công nghệ do giảng viên sử dụng giúp bài học dễ hiểu, sinh động	①	②	③	④	⑤
8.2	Người học có thể tiếp cận được bài giảng, học liệu điện tử và thực hiện các hoạt động học tập mọi lúc mọi nơi thông qua hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)	①	②	③	④	⑤
8.3	Người học được cung cấp bài giảng, học liệu và giao các nhiệm vụ học tập đầy đủ, rõ ràng qua các ứng dụng trực tuyến trước khi lên lớp	①	②	③	④	⑤
8.4	Giảng viên cung cấp nội dung giảng dạy gắn với một số vấn đề liên quan đến nghề nghiệp, cuộc sống, tương lai... mà người học có thể gặp phải trong quá trình học tập.	①	②	③	④	⑤
8.5	Các hoạt động dạy học cho phép người học có cơ hội thể hiện sở trường và phát huy thế mạnh của bản thân	①	②	③	④	⑤
8.6	Giảng viên có cách thức hỗ trợ người học hiểu rõ hơn về bản thân, định hướng nghề nghiệp, định hướng hoàn thiện bản thân thông qua quá trình học tập.	①	②	③	④	⑤
C. HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ NGƯỜI HỌC						

Nội dung đánh giá		Thang đánh giá				
9. Áp dụng đúng các quy tắc và yêu cầu đánh giá người học của ĐHQGHN						
9.1	Hoạt động kiểm tra đánh giá của học phần giúp người học cải thiện kết quả học tập	①	②	③	④	⑤
9.2	Người học được phổ biến rõ ràng về yêu cầu, kế hoạch, hình thức kiểm tra đánh giá kết quả học tập ngay khi bắt đầu tham gia học phần	①	②	③	④	⑤
9.3	Các bài kiểm tra đánh giá được thực hiện theo đúng yêu cầu trong đề cương học phần	①	②	③	④	⑤
10. Đảm bảo hoạt động kiểm tra đánh giá gắn với phát triển năng lực người học						
10.1	Người học nhận được phản hồi về kết quả đánh giá kịp thời, giúp cải thiện việc học tập	①	②	③	④	⑤
10.2	Một số hoạt động kiểm tra đánh giá đòi hỏi người học vận dụng tư duy phản biện và kỹ năng nghiên cứu	①	②	③	④	⑤
10.3	Các hoạt động kiểm tra đánh giá và hình thức khen thưởng, ghi nhận kết quả khuyến khích người học phát huy tinh thần và năng lực sáng tạo	①	②	③	④	⑤
10.4	Kết quả kiểm tra đánh giá được phản hồi, giải thích kịp thời, thích đáng cho người học	①	②	③	④	⑤

Các ý kiến đóng góp khác cho giảng viên (nếu có):

.....

.....

.....

.....

.....

.....

XIN CẢM ƠN!

Phụ lục III

MẪU PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA GIẢNG VIÊN VỀ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

(Kèm theo Khung năng lực giảng dạy của giảng viên tại Đại học Quốc gia Hà Nội
ban hành tại Quyết định số /QĐ-ĐHQGHN ngày tháng năm của
Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

TRƯỜNG (KHOA)

PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA GIẢNG VIÊN VỀ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Ngày khảo sát:

Họ và tên giảng viên:.....

Đơn vị công tác:

Các học phần giảng dạy trong năm học:

Đề nghị thầy/cô tự đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ giảng dạy của mình theo các nhận định dưới đây bằng cách đánh dấu (✓) hoặc tô kín vào lựa chọn tương ứng. Các thông tin cá nhân và ý kiến của thầy/cô trong Phiếu khảo sát này hoàn toàn được bảo mật và chỉ được sử dụng cho mục đích đánh giá và cải tiến chất lượng hoạt động dạy học của các thầy/cô.

Thang đánh giá:

①	②	③	④	⑤
Chưa đáp ứng	Đáp ứng ở mức thấp	Đáp ứng ở mức khá	Đáp ứng ở mức tốt	Đáp ứng ở mức rất tốt

Điểm tiêu chí = $\frac{\text{Mức điểm đạt được (theo thang)}}{5}$ x Trọng số điểm của tiêu chí

Nội dung đánh giá		Thang đánh giá					Trọng số	Điểm
A. HOẠT ĐỘNG CHUẨN BỊ TỔ CHỨC DẠY HỌC							30	
1. Đảm bảo kiến thức về lĩnh vực giảng dạy							10	
1.1	Trong 2 năm học liên trước thời điểm đánh giá, giảng viên chủ trì biên soạn hoặc tham gia biên soạn ít nhất 01 giáo trình hoặc sách chuyên khảo liên quan đến lĩnh vực giảng dạy	①	②	③	④	⑤	5	
1.2	Hàng năm, tham dự hoặc trình bày báo cáo tại ít nhất 01 hội thảo quốc gia/quốc tế thuộc lĩnh vực chuyên môn	①	②	③	④	⑤	3	

Nội dung đánh giá		Thang đánh giá					Trọng số	Điểm
1.3	Trong 3 năm trước thời điểm đánh giá, giảng viên có tham gia hợp tác đào tạo, nghiên cứu hoặc chuyên gia công nghệ với ít nhất 01 cơ quan/ tổ chức liên quan đến lĩnh vực giảng dạy chuyên môn	①	②	③	④	⑤	2	
2. Có hiểu biết về người học và bối cảnh dạy học							6	
2.1	Hiểu rõ các quy định hiện hành của ĐHQGHN và Trường/Khoa về quy chế đào tạo. Giảng viên có sử dụng thông tin về người học và bối cảnh dạy học để phục vụ xây dựng và tổ chức các hoạt động dạy học	①	②	③	④	⑤	1	
2.2	Đã chủ động tìm hiểu phong cách học tập của người học hoặc các nhóm người học trước khi bắt đầu giảng dạy học phần	①	②	③	④	⑤	1	
2.3	Thiết kế được các hoạt động dạy học, kiểm tra đánh giá và hỗ trợ phù hợp với phong cách học tập, mục tiêu và nhu cầu học tập của người học	①	②	③	④	⑤	1	
2.4	Hiểu rõ các yêu cầu học tập nêu trong đề cương học phần, đóng góp của học phần đối với việc thực hiện chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, từ đó đưa ra các yêu cầu và nhiệm vụ học tập phù hợp với năng lực và khả năng tiếp nhận của người học	①	②	③	④	⑤	2	
2.5	Biết cách sử dụng nhiều kỹ thuật và công cụ khác nhau để chuẩn bị các hoạt động nhằm thúc đẩy động lực học tập tích cực cho người học	①	②	③	④	⑤	1	
3. Đảm bảo chất lượng học liệu của học phần							5	
3.1	Học liệu được tổ chức khoa học và giới thiệu trong từng nội dung học phần cụ thể	①	②	③	④	⑤	1	
3.2	Có nguồn học liệu đa dạng, cập nhật để cung cấp cho người học	①	②	③	④	⑤	1	
3.3	Việc lựa chọn học liệu được giảng viên thực hiện dựa trên đánh giá thực tế về trình độ, khả năng tiếp nhận, kiến thức nền tảng của người học, đặc điểm bối cảnh (yếu tố tâm lý, vùng miền, đối tượng có nhu cầu giáo dục đặc biệt, ...) ở thời điểm giảng dạy	①	②	③	④	⑤	1	

Nội dung đánh giá		Thang đánh giá					Trọng số	Điểm
3.4	Bên cạnh việc giới thiệu học liệu trong đề cương học phần, giảng viên đã thường xuyên hỗ trợ, hướng dẫn người học tự khai thác học liệu ở các nguồn khác nhau	①	②	③	④	⑤	1	
3.5	Có các hình thức dạy học hoặc kiểm tra đánh giá để thúc đẩy việc tích cực, chủ động khai thác, nghiên cứu học liệu của người học	①	②	③	④	⑤	1	
4. Đảm bảo các yêu cầu về xây dựng và thiết kế hoạt động dạy học							9	
4.1	Hiểu rõ chuẩn đầu ra của học phần và thiết kế được các hoạt động dạy học tương ứng để đảm bảo người học đạt được chuẩn đầu ra của học phần	①	②	③	④	⑤	2	
4.2	Hiểu được sự đóng góp của mỗi loại hình hoạt động dạy học với việc đạt được chuẩn đầu ra; thiết kế được ma trận chuẩn đầu ra và phương pháp dạy học	①	②	③	④	⑤	2	
4.3	Chuẩn bị các hoạt động thực hành, thực nghiệm, thực tế, mời diễn giả là chuyên gia, doanh nghiệp, nhà tuyển dụng chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn... để khuyến khích, thúc đẩy khả năng gắn kết các hoạt động học tập trên lớp với hoạt động thực tế và nghề nghiệp của người học.	①	②	③	④	⑤	2	
4.4	Đã thiết kế và đưa vào trong đề cương học phần các hoạt động dạy học để người học có cơ hội rèn luyện, phát triển các kỹ năng mềm	①	②	③	④	⑤	2	
4.5	Hiểu được thế mạnh, đặc tính của mỗi loại hình, ứng dụng CNTT trong tổ chức dạy và học; có khả năng sử dụng các phần mềm, ứng dụng và công cụ CNTT khác nhau trong các hoạt động dạy học; biết cách chuẩn bị các hoạt động dạy học gắn với sử dụng một số ứng dụng, công cụ CNTT khác nhau	①	②	③	④	⑤	1	
B. HOẠT ĐỘNG TỔ CHỨC DẠY HỌC							50	
5. Tổ chức và quản lý lớp học hiệu quả							10	
5.1	Chuẩn bị tốt bài giảng trước khi lên lớp. Có kịch bản giảng dạy cho mỗi bài học cụ thể	①	②	③	④	⑤	2	

Nội dung đánh giá		Thang đánh giá					Trọng số	Điểm
5.2	Giải thích rõ cho người học về mục tiêu, chuẩn đầu ra của học phần và các bài học, có đánh giá về mức độ đạt được chuẩn đầu ra của người học sau mỗi buổi học	①	②	③	④	⑤	2	
5.3	Bố trí một khoảng thời gian cụ thể để tương tác và giải đáp các thắc mắc của người học qua các kênh liên lạc hoặc hệ thống quản lý học tập (LMS)	①	②	③	④	⑤	2	
5.4	Luôn tạo cơ hội để người học có phản hồi về phương pháp và nội dung giảng dạy	①	②	③	④	⑤	1	
5.5	Chủ động trong việc chuẩn bị và sử dụng trang thiết bị phục vụ hoạt động dạy học	①	②	③	④	⑤	1	
5.6	Tìm hiểu phong cách học tập và kiến thức cơ bản của người học từ những buổi lên lớp đầu tiên và tổ chức hoạt động dạy học phù hợp	①	②	③	④	⑤	2	
6. Đảm bảo phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực							16	
6.1	Có thể vận dụng linh hoạt các phương pháp và kỹ thuật dạy học khác nhau nhằm tăng cường sự tương tác (giữa giảng viên với người học, giữa người học với nhau) và thúc đẩy sự tham gia của người học vào các hoạt động học tập	①	②	③	④	⑤	4	
6.2	Có thể sử dụng linh hoạt các phương pháp, kỹ thuật giảng dạy phù hợp với nội dung giảng dạy	①	②	③	④	⑤	4	
6.3	Sử dụng các ví dụ minh họa sinh động, đa dạng, dễ tiếp cận, phù hợp với nội dung bài học	①	②	③	④	⑤	2	
6.4	Sử dụng phương pháp giảng dạy một cách linh hoạt, hiệu quả, có thể thúc đẩy cảm hứng và động lực học tập cho người học	①	②	③	④	⑤	4	
6.5	Hiểu rõ các nguyên tắc trong ghi nhận, xử lý, thông tin về những khúc mắc của người học, tạo sự gần gũi, đáng tin cậy để người học sẵn sàng chia sẻ	①	②	③	④	⑤	2	
7. Tạo lập môi trường dạy học tích cực							14	

Nội dung đánh giá		Thang đánh giá					Trọng số	Điểm
7.1	Sẵn sàng phản hồi tích cực đối với các quan điểm cá nhân của người học, đồng thời biết sử dụng các kỹ thuật phù hợp để thúc đẩy tư duy sáng tạo và tinh thần khởi nghiệp	①	②	③	④	⑤	2	
7.2	Biết cách sử dụng các kỹ thuật và phương pháp khuyến khích người học tham gia các hoạt động học tập	①	②	③	④	⑤	2	
7.3	Tổ chức và hướng dẫn người học thực hiện các hoạt động làm việc nhóm hiệu quả và phù hợp. Áp dụng các phương pháp để đánh giá hoạt động làm việc nhóm của người học	①	②	③	④	⑤	2	
7.4	Sử dụng các hình thức thu thập ý kiến phản hồi của người học về nội dung, phương pháp dạy học để cải tiến và nâng cao chất lượng dạy học	①	②	③	④	⑤	2	
7.5	Thiết kế được các nhiệm vụ học tập gắn với việc giải quyết các vấn đề thực tiễn, khuyến khích người học liên hệ nội dung học tập với thực tiễn	①	②	③	④	⑤	1	
7.6	Có hiểu biết về thị trường lao động tương ứng với chương trình đào tạo mà mình tham gia giảng dạy. Xây dựng các nhiệm vụ, tình huống học tập gắn với định hướng nghề nghiệp của người học; tổ chức các hoạt động trải nghiệm thực tập, thực tế... cho người học	①	②	③	④	⑤	2	
7.7	Thiết kế được các hoạt động học tập trong và ngoài lớp học để người học có cơ hội làm việc theo cặp, theo nhóm	①	②	③	④	⑤	2	
7.8	Tham gia xây dựng và phát triển môi trường dạy học tích cực tại đơn vị; tích cực đổi mới và áp dụng các phương pháp giảng dạy mới	①	②	③	④	⑤	1	
8. Áp dụng linh hoạt các tiếp cận và phương thức giảng dạy nhằm đáp ứng nhu cầu và năng lực học tập đa dạng của người học							10	

Nội dung đánh giá		Thang đánh giá					Trọng số	Điểm
8.1	Hiểu rõ ưu, nhược điểm của các công cụ, công nghệ giáo dục phổ biến để có cách thức áp dụng phù hợp với các đối tượng người học và bối cảnh dạy học khác nhau. Tận dụng và khai thác hiệu quả các trang thiết bị tại phòng học	①	②	③	④	⑤	2	
8.2	Xây dựng bài giảng điện tử và tổ chức hoạt động học tập trên hệ thống đào tạo trực tuyến	①	②	③	④	⑤	2	
8.3	Biết sử dụng các công cụ, ứng dụng, công nghệ phù hợp để thiết kế nội dung học tập theo các tiếp cận đào tạo kết hợp	①	②	③	④	⑤	2	
8.4	Giảng viên khuyến khích người học liên hệ vấn đề chuyên môn với các mối quan tâm trong cuộc sống.	①	②	③	④	⑤	2	
8.5	Thiết kế được các hoạt động học tập phù hợp nhằm phát huy sở trường, thế mạnh của người học	①	②	③	④	⑤	1	
8.6	Giảng viên sẵn sàng dành thời gian trao đổi các vấn đề người học quan tâm hoặc có vướng mắc	①	②	③	④	⑤	1	
C. HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ NGƯỜI HỌC							20	
9. Áp dụng đúng các quy tắc và yêu cầu đánh giá người học của ĐHQGHN							8	
9.1	Sử dụng thành thạo, đa dạng các phương thức kiểm tra đánh giá người học (đánh giá quá trình, đánh giá tổng kết) và các công cụ, phần mềm phù hợp trong hoạt động kiểm tra đánh giá	①	②	③	④	⑤	4	
9.2	Đã phổ biến yêu cầu, kế hoạch, hình thức kiểm tra đánh giá tới người học: thông qua website học phần, tài liệu in hoặc bản mềm trước khi tổ chức dạy học	①	②	③	④	⑤	2	
9.3	Đảm bảo các hoạt động kiểm tra đánh giá bao phủ được toàn bộ các nội dung quan trọng của học phần và phù hợp với chuẩn đầu ra của học phần	①	②	③	④	⑤	2	

Nội dung đánh giá		Thang đánh giá					Trọng số	Điểm
10. Đảm bảo hoạt động kiểm tra đánh giá gắn với phát triển năng lực người học							12	
10.1	Sử dụng các công cụ, giải pháp công nghệ, trao đổi trực tiếp hoặc trực tuyến để phản hồi kết quả học tập tới người học, đảm bảo tính riêng tư và bảo mật thông tin	①	②	③	④	⑤	3	
10.2	Xây dựng được các hoạt động kiểm tra đánh giá đòi hỏi người học vận dụng tư duy phản biện và kỹ năng nghiên cứu	①	②	③	④	⑤	3	
10.3	Xây dựng được các hoạt động kiểm tra đánh giá và hình thức khen thưởng, ghi nhận kết quả khuyến khích người học phát huy tinh thần và năng lực sáng tạo	①	②	③	④	⑤	3	
10.4	Thiết lập được các kênh thông tin và hình thức khác nhau để tiếp nhận và xử lý kịp thời các ý kiến phản hồi của người học về sự tiến bộ và kết quả học tập của họ	①	②	③	④	⑤	3	

Tổng điểm:

Các kiến nghị, đề xuất với Bộ môn, đơn vị để cải tiến chất lượng hoạt động dạy học:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Hà Nội, ngày... tháng...năm

Giảng viên

<Ký và ghi rõ họ tên>

Phụ lục IV

MẪU PHIẾU KHẢO SÁT CỦA BỘ MÔN CHUYÊN MÔN VỀ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CỦA GIẢNG VIÊN

(Kèm theo Khung năng lực giảng dạy của giảng viên tại Đại học Quốc gia Hà Nội
ban hành tại Quyết định số /QĐ-ĐHQGHN ngày tháng năm của
Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

TRƯỜNG (KHOA)

PHIẾU ĐÁNH GIÁ CỦA BỘ MÔN CHUYÊN MÔN VỀ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CỦA GIẢNG VIÊN

Tên Bộ môn:

Đơn vị:

Họ và tên giảng viên được đánh giá:

Các học phần do giảng viên phụ trách:

Năm học:

Thang đánh giá:

①	②	③	④	⑤
Chưa đáp ứng	Đáp ứng ở mức thấp	Đáp ứng ở mức khá	Đáp ứng ở mức tốt	Đáp ứng ở mức rất tốt

Điểm tiêu chí = $\frac{\text{Mức điểm đạt được (theo thang)}}{5}$ x Trọng số điểm của tiêu chí

Nội dung đánh giá		Thang đánh giá					Trọng số	Điểm
Phần A. HOẠT ĐỘNG CHUẨN BỊ TỔ CHỨC DẠY HỌC							30	
1. Đảm bảo kiến thức về lĩnh vực giảng dạy							10	
1.1	Giảng viên có các công trình nghiên cứu chuyên sâu (bài báo, sách chuyên khảo, đề tài nghiên cứu từ cấp cơ sở trở lên...) liên quan đến lĩnh vực giảng dạy	①	②	③	④	⑤	5	
1.2	Giảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ nghiên cứu khoa học được giao tương ứng với chức danh hoặc vị trí công việc đang đảm nhiệm	①	②	③	④	⑤	3	

Nội dung đánh giá		Thang đánh giá					Trọng số	Điểm
1.3	Giảng viên có nhiều kinh nghiệm giảng dạy hoặc hoạt động thực tiễn trong lĩnh vực chuyên môn và luôn sẵn sàng trao đổi với người học về các nội dung liên quan đến bài học	①	②	③	④	⑤	2	
2. Có hiểu biết về người học và bối cảnh dạy học							6	
2.1	Giảng viên có tìm hiểu thông tin người học thông qua hồ sơ và/hoặc khảo sát người học trước khi tổ chức giảng dạy	①	②	③	④	⑤	1	
2.2	Giảng viên có những cách thức hỗ trợ học tập khác nhau cho những nhóm người học có phong cách học tập khác nhau	①	②	③	④	⑤	1	
2.3	Giảng viên thiết kế được các hoạt động dạy học và kiểm tra đánh giá để hỗ trợ người học thực hiện các nhiệm vụ học tập phù hợp với phong cách học tập, năng lực, sở trường của mình	①	②	③	④	⑤	1	
2.4	Các nhiệm vụ học tập của người học nêu trong học phần có thể đáp ứng các nhóm người học với năng lực và mục tiêu học tập khác nhau	①	②	③	④	⑤	2	
2.5	Đề cương học phần, kế hoạch giảng dạy... cho thấy người học được khuyến khích, hướng dẫn, tạo điều kiện tham gia các hoạt động thảo luận nhóm, thuyết trình, tương tác trên lớp hoặc thực hành, thực tế	①	②	③	④	⑤	1	
3. Đảm bảo chất lượng học liệu của học phần							5	
3.1	Đề cương học phần do giảng viên chuẩn bị cung cấp thông tin và các chỉ dẫn khai thác học liệu bắt buộc và học liệu tham khảo (theo quy chế đào tạo của ĐHQGHN và quy định của đơn vị) để người học dễ dàng tiếp cận. Danh mục học liệu bắt buộc có tính cập nhật, có tham chiếu đến các nội dung giảng dạy trong đề cương học phần	①	②	③	④	⑤	1	
3.2	Học liệu được giảng viên lựa chọn có tính đa dạng và phù hợp với yêu cầu chuyên môn của các nội dung học phần	①	②	③	④	⑤	1	
3.3	Học liệu giảng viên cung cấp cho người học đảm bảo các khối kiến thức cơ bản, đáp ứng yêu cầu về chuẩn đầu ra của học phần	①	②	③	④	⑤	1	

Nội dung đánh giá		Thang đánh giá					Trọng số	Điểm
3.4	Giảng viên có các hình thức dạy học hoặc kiểm tra đánh giá tác động đến sự tích cực, chủ động của người học trong khai thác, tìm kiếm học liệu phục vụ học tập	①	②	③	④	⑤	1	
3.5	Các tài liệu hướng dẫn học và tự học được trình bày rõ ràng và được cung cấp cho sinh viên	①	②	③	④	⑤	1	
4. Đảm bảo các yêu cầu về xây dựng và thiết kế hoạt động dạy học							9	
4.1	Giảng viên đã tham gia vào việc thiết kế, điều chỉnh chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và/hoặc học phần phụ trách. Giảng viên thiết kế được các mục tiêu dạy học phù hợp với chuẩn đầu ra của học phần	①	②	③	④	⑤	2	
4.2	Đề cương học phần, kế hoạch giảng dạy, bài giảng do giảng viên chuẩn bị thể hiện được sự phù hợp giữa phương pháp dạy học và chuẩn đầu ra	①	②	③	④	⑤	2	
4.3	Đề cương học phần đã bao gồm các hoạt động dạy học cho phép người học có cơ hội trải nghiệm thực tiễn và áp dụng kiến thức vào thực tiễn	①	②	③	④	⑤	2	
4.4	Các hoạt động dạy học trong đề cương học phần do giảng viên phụ trách đã gắn với việc rèn luyện và thúc đẩy kỹ năng mềm cho người học	①	②	③	④	⑤	2	
4.5	Giảng viên có sự đầu tư vào hoạt động nghiên cứu về công nghệ và phương pháp giảng dạy nhằm phục vụ cho hoạt động dạy học	①	②	③	④	⑤	1	
Phần B. HOẠT ĐỘNG TỔ CHỨC DẠY HỌC							50	
5. Tổ chức và quản lý lớp học hiệu quả							10	
5.1	Giảng viên luôn tuân thủ đúng lịch trình và kế hoạch giảng dạy, có biện pháp theo dõi, giám sát và đảm bảo sinh viên thực hiện đúng lịch trình học tập	①	②	③	④	⑤	2	
5.2	Giảng viên định kỳ thực hiện hoặc tham gia việc rà soát, cập nhật đề cương học phần	①	②	③	④	⑤	2	

Nội dung đánh giá		Thang đánh giá					Trọng số	Điểm
5.3	Giảng viên sử dụng tốt các công cụ/phương tiện liên lạc để hỗ trợ người học	①	②	③	④	⑤	2	
5.4	Giảng viên đã tiếp thu phản hồi của người học để cải tiến phương pháp dạy học	①	②	③	④	⑤	1	
5.5	Giảng viên đã sử dụng cơ sở vật chất hiện có phù hợp với hoạt động dạy học	①	②	③	④	⑤	1	
5.6	Giảng viên luôn chủ động trong việc tổ chức lớp học và các hoạt động học tập, duy trì sự hợp tác và tính tích cực, chủ động của người học trong quá trình giảng dạy	①	②	③	④	⑤	2	
6. Đảm bảo phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực							16	
6.1	Các phương pháp và kỹ thuật dạy học được giảng viên sử dụng đa dạng, linh hoạt, có thể thúc đẩy và khuyến khích sự tích cực tham gia các hoạt động học tập của người học	①	②	③	④	⑤	4	
6.2	Giảng viên có kỹ năng trình bày tốt	①	②	③	④	⑤	4	
6.3	Người học có phản hồi tích cực về phương pháp dạy học của giảng viên	①	②	③	④	⑤	2	
6.4	Người học có phản hồi tích cực về mức độ được khuyến khích tham gia các hoạt động học tập	①	②	③	④	⑤	4	
6.5	Giảng viên sử dụng các kênh thông tin khác nhau để kịp thời hỗ trợ người học	①	②	③	④	⑤	2	
7. Tạo lập môi trường dạy học tích cực							14	
7.1	Người học có phản hồi tích cực về môi trường học tập của lớp học	①	②	③	④	⑤	2	
7.2	Giảng viên gần gũi với người học và tạo được sự hưởng ứng của người học trong hoạt động dạy học	①	②	③	④	⑤	2	
7.3	Kế hoạch giảng dạy của học phần có bao gồm các hoạt động thúc đẩy người học làm việc nhóm	①	②	③	④	⑤	2	
7.4	Ý kiến phản hồi của người học được giảng viên thu thập, đánh giá và sử dụng để cải tiến chất lượng dạy học	①	②	③	④	⑤	2	
7.5	Giảng viên đã triển khai các hoạt động dạy học thúc đẩy năng lực tự học của người	①	②	③	④	⑤	1	

Nội dung đánh giá		Thang đánh giá					Trọng số	Điểm
	học; có phương pháp đánh giá hoặc ghi nhận quá trình tự học của người học							
7.6	Trong kế hoạch giảng dạy đã xây dựng các nhiệm vụ, tình huống học tập gắn với định hướng nghề nghiệp của người học	①	②	③	④	⑤	2	
7.7	Giảng viên đã tương tác với người học qua nhiều phương thức khác nhau (trực tiếp, email, điện thoại, mạng xã hội...)	①	②	③	④	⑤	2	
7.8	Tham gia và có đóng góp vào việc xây dựng và phát triển môi trường dạy học tích cực tại đơn vị; tích cực đổi mới và áp dụng các phương pháp giảng dạy mới	①	②	③	④	⑤	1	
8. Áp dụng linh hoạt các tiếp cận và phương thức giảng dạy nhằm đáp ứng nhu cầu và năng lực học tập đa dạng của người học							10	
8.1	Giảng viên sử dụng linh hoạt và hiệu quả các trang thiết bị và công nghệ phục vụ dạy học	①	②	③	④	⑤	2	
8.2	Giảng viên sử dụng thành thạo hệ thống quản lý học tập trực tuyến để tổ chức dạy học	①	②	③	④	⑤	2	
8.3	Giảng viên biết cách tổ chức nội dung học tập theo tiếp cận đào tạo kết hợp để thực hiện chuẩn đầu ra của học phần	①	②	③	④	⑤	2	
8.4	Giảng viên tổ chức các hoạt động dạy học để người học liên hệ vấn đề chuyên môn với các mối quan tâm cá nhân của mình.	①	②	③	④	⑤	2	
8.5	Giảng viên chú trọng tìm hiểu các sở trường và thế mạnh của người học trước khi tổ chức giảng dạy học phần	①	②	③	④	⑤	1	
8.6	Giảng viên thể hiện được tác phong giảng dạy chuyên nghiệp và thực hành tốt đạo đức nghề nghiệp	①	②	③	④	⑤	1	
Phần C. HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ NGƯỜI HỌC							20	
9. Áp dụng đúng các quy tắc và yêu cầu đánh giá người học của ĐHQGHN							8	

Nội dung đánh giá		Thang đánh giá					Trọng số	Điểm
9.1	Áp dụng đa dạng các hình thức kiểm tra đánh giá trong hoạt động dạy học	①	②	③	④	⑤	4	
9.2	Giảng viên đã phổ biến yêu cầu, kế hoạch, hình thức kiểm tra đánh giá tới người học thông qua website học phần, tài liệu in hoặc bản mềm trước khi tổ chức dạy học	①	②	③	④	⑤	2	
9.3	Các bài kiểm tra đánh giá được thực hiện theo đúng yêu cầu đề cương học phần và quy định trong các quy chế đào tạo (bậc đại học và sau đại học) của ĐHQGHN	①	②	③	④	⑤	2	
10. Đảm bảo hoạt động kiểm tra đánh giá gắn với phát triển năng lực người học							12	
10.1	Giảng viên có hình thức phản hồi kịp thời về kết quả học tập tới người học (thông qua email, website học phần, lớp học trực tuyến ...) nhằm giúp người học cải thiện kết quả học tập	①	②	③	④	⑤	3	
10.2	Các hoạt động kiểm tra đánh giá của học phần giúp người học vận dụng tư duy phân biện và kỹ năng nghiên cứu	①	②	③	④	⑤	3	
10.3	Giảng viên thiết lập được các hoạt động kiểm tra đánh giá và hình thức khen thưởng, ghi nhận kết quả khuyến khích người học phát huy tinh thần và năng lực sáng tạo	①	②	③	④	⑤	3	
10.4	Giảng viên thiết lập được các kênh thông tin và hình thức khác nhau để tiếp nhận và xử lý kịp thời các ý kiến phản hồi về sự tiến bộ và kết quả học tập của người học	①	②	③	④	⑤	3	

Tổng điểm:

Các ý kiến đóng góp khác với giảng viên:

.....

.....

.....

.....

Hà Nội, ngày.... tháng.... năm.....

TM. Bộ môn

Chủ nhiệm Bộ môn

< ký và ghi rõ họ tên >

Phụ lục V
MẪU PHIẾU KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ
HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CỦA GIẢNG VIÊN
(Mẫu dành cho Bộ môn chuyên môn)

*(Kèm theo Khung năng lực giảng dạy của giảng viên tại Đại học Quốc gia Hà Nội
ban hành tại Quyết định số /QĐ-ĐHQGHN ngày tháng năm của
Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội)*

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG/KHOA

Ngày..... tháng.... năm 20.....

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CỦA GIẢNG VIÊN
(Năm học 20... – 20...)

Phần A. Thông tin chung

- Họ và tên giảng viên:.....
- Bộ môn chuyên môn:.....
- Các học phần đã giảng dạy trong năm học:
.....
.....
.....

Phần B. Kết quả tổng hợp

Cách tính điểm: Tham khảo mục 3.2, phần III (tr. 17) của Khung năng lực giảng dạy của giảng viên.

Tiêu chí đánh giá	Người học đánh giá (S)	Giảng viên tự đánh giá (G)	Bộ môn đánh giá (B)	Điểm đánh giá tiêu chí (T)
	<i>Trọng số 50%</i>	<i>Trọng số 20%</i>	<i>Trọng số 30%</i>	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Phần A. HOẠT ĐỘNG CHUẨN BỊ TỔ CHỨC DẠY HỌC				
Tiêu chuẩn 1. Đảm bảo kiến thức về lĩnh vực giảng dạy				
1.1.	Đảm bảo kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực giảng dạy			

Tiêu chí đánh giá		Người học đánh giá (S)	Giảng viên tự đánh giá (G)	Bộ môn đánh giá (B)	Điểm đánh giá tiêu chí (T)
1.2.	Thường xuyên cập nhật kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực giảng dạy				
1.3.	Có kinh nghiệm hoạt động thực tiễn trong lĩnh vực giảng dạy				
Tiêu chuẩn 2. Có hiểu biết về người học và bối cảnh dạy học					
2.1.	Thực hiện hoạt động tìm hiểu người học (nhu cầu, trình độ, phong cách học tập...) và bối cảnh dạy học trước khi tổ chức giảng dạy mỗi học phần				
2.2.	Hiểu, tôn trọng và có thể làm việc hiệu quả với các phong cách học tập riêng biệt của người học				
2.3.	Có hiểu biết và kỹ năng để hỗ trợ hoạt động học tập của người học				
2.4.	Có hiểu biết và kỹ năng thiết kế các nhiệm vụ học tập phù hợp với năng lực, mục tiêu và điều kiện học tập của người học				
2.5.	Có hiểu biết và kỹ năng thiết kế các hoạt động dạy học phù hợp để thúc đẩy sự tham gia tích cực của người học				
Tiêu chuẩn 3. Đảm bảo chất lượng học liệu của học phần					
3.1.	Lựa chọn nguồn học liệu phù hợp với nội dung học phần				
3.2.	Đảm bảo học liệu đa dạng, phong phú, cập nhật				
3.3.	Lựa chọn học liệu dễ tiếp cận và phù hợp với trình độ, đặc điểm của người học				
3.4.	Đảm bảo học liệu góp phần thúc đẩy hứng thú và động lực khám phá tri thức cho người học				

Tiêu chí đánh giá		Người học đánh giá (S)	Giảng viên tự đánh giá (G)	Bộ môn đánh giá (B)	Điểm đánh giá tiêu chí (T)
3.5.	Chuẩn bị để cung cấp cho người học học liệu hỗ trợ phương pháp học tập				
Tiêu chuẩn 4. Đảm bảo các yêu cầu về xây dựng và thiết kế hoạt động dạy học					
4.1.	Hiểu rõ yêu cầu về chuẩn đầu ra của học phần				
4.2.	Thiết kế được các hoạt động dạy học phù hợp với các yêu cầu về chuẩn đầu ra của học phần				
4.3.	Thiết kế được các hoạt động dạy học mang tính trải nghiệm thực tiễn cho người học				
4.4.	Thiết kế được các hoạt động dạy học gắn với việc rèn luyện và thúc đẩy kỹ năng mềm				
4.5.	Có kế hoạch kết hợp và sử dụng hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy				
Phần B. HOẠT ĐỘNG TỔ CHỨC DẠY HỌC					
Tiêu chuẩn 5. Tổ chức và quản lý lớp học hiệu quả					
5.1.	Đảm bảo thực hiện đúng lịch trình giảng dạy				
5.2.	Cung cấp đầy đủ cho người học thông tin về mục tiêu, chuẩn đầu ra, học liệu, nội dung học tập, tư vấn hỗ trợ học tập, kiểm tra đánh giá				
5.3.	Thực hiện tương tác hiệu quả với người học thông qua việc sử dụng các phương pháp, công cụ, ứng dụng... phù hợp				
5.4.	Tạo cơ hội để người học tham gia vào tổ chức và quản lý lớp học				
5.5.	Sử dụng trang thiết bị phù hợp cho các hoạt động dạy học				

Tiêu chí đánh giá		Người học đánh giá (S)	Giảng viên tự đánh giá (G)	Bộ môn đánh giá (B)	Điểm đánh giá tiêu chí (T)
5.6.	Làm chủ được các tình huống dạy học trên lớp				
Tiêu chuẩn 6. Đảm bảo phương pháp và kỹ thuật giảng dạy					
6.1.	Sử dụng linh hoạt các phương pháp và kỹ thuật dạy học nhằm tăng cường sự tương tác với người học				
6.2.	Sử dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học logic và phù hợp với khả năng tiếp nhận kiến thức của người học				
6.3.	Sử dụng phù hợp các ví dụ minh họa cho bài giảng				
6.4.	Tạo cảm hứng và thúc đẩy động lực học tập cho người học				
6.5.	Kịp thời tiếp nhận và giải quyết các khúc mắc của người học				
Tiêu chuẩn 7. Tạo lập môi trường dạy học tích cực					
7.1.	Khuyến khích các hoạt động dạy học để sinh viên thể hiện ý tưởng mới, tư duy sáng tạo và tinh thần khởi nghiệp				
7.2.	Thúc đẩy sự tham gia tích cực của người học trong các hoạt động học tập				
7.3.	Thúc đẩy kỹ năng làm việc nhóm của người học				
7.4.	Tích cực cải tiến và nâng cao chất lượng dạy học thông qua phản hồi của người học				
7.5.	Thúc đẩy các khả năng tự học của người học				
7.6.	Tham chiếu, gắn kết nội dung giảng dạy với môi trường nghề nghiệp tương lai của người học				

Tiêu chí đánh giá		Người học đánh giá (S)	Giảng viên tự đánh giá (G)	Bộ môn đánh giá (B)	Điểm đánh giá tiêu chí (T)
7.7.	Tạo lập và duy trì sự tương tác tốt giữa người học với nhau và giữa người học với giảng viên				
7.8.	Thực hiện và tham gia thúc đẩy xây dựng môi trường dạy học tích cực tại đơn vị				
Tiêu chuẩn 8. Áp dụng linh hoạt các tiếp cận và phương thức giảng dạy nhằm đáp ứng nhu cầu và năng lực học tập đa dạng của người học					
8.1.	Ứng dụng hiệu quả các công cụ, công nghệ trong giảng dạy				
8.2.	Sử dụng hệ thống quản lý học tập trực tuyến tổ chức các hoạt động dạy học phù hợp với các đối tượng người học và bối cảnh dạy học khác nhau				
8.3.	Tổ chức giảng dạy theo tiếp cận giáo dục kết hợp (blended learning)				
8.4.	Tổ chức các hoạt động học tập gắn với nhu cầu thực tiễn của người học				
8.5.	Quan tâm và phát huy các sở trường, thế mạnh của người học				
8.6.	Quan tâm phát triển nhân cách người học				
Phần C. HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ NGƯỜI HỌC					
Tiêu chuẩn 9. Áp dụng đúng các quy tắc và yêu cầu đánh giá người học của ĐHQGHN					
9.1.	Áp dụng thành thạo các hình thức, công cụ kiểm tra đánh giá, đo lường kết quả học tập của người học theo chuẩn đầu ra của học phần				
9.2.	Phổ biến rõ ràng các yêu cầu kiểm tra đánh giá và hệ thống tính điểm học tập tới người học				

Tiêu chí đánh giá		Người học đánh giá (S)	Giảng viên tự đánh giá (G)	Bộ môn đánh giá (B)	Điểm đánh giá tiêu chí (T)
9.3.	Đảm bảo nội dung của các bài kiểm tra đánh giá phù hợp với phạm vi nội dung của học phần				
Tiêu chuẩn 10. Đảm bảo hoạt động kiểm tra đánh giá gắn với phát triển năng lực người học					
10.1.	Thường xuyên thông báo cho người học về sự tiến bộ trong học tập				
10.2.	Thúc đẩy tư duy phản biện và kỹ năng nghiên cứu của người học thông qua kiểm tra đánh giá				
10.3.	Thúc đẩy năng lực sáng tạo của người học thông qua hoạt động kiểm tra đánh giá				
10.4.	Phản hồi và giải thích kịp thời kết quả kiểm tra đánh giá cho người học				

Phần C. Đánh giá chung về chất lượng hoạt động dạy học của giảng viên

1. Về hoạt động chuẩn bị tổ chức dạy học của giảng viên

1.1. Những điểm mạnh:

1.2. Những điểm cần cải tiến:

2. Về hoạt động tổ chức giảng dạy

2.1. Những điểm mạnh:

2.2. Những điểm cần cải tiến:

3. Về hoạt động kiểm tra đánh giá người học

3.1. Những điểm mạnh:

3.2. Những điểm cần cải tiến:

4. Những yêu cầu/ gợi ý để giảng viên cải tiến chất lượng giảng dạy (nếu có):

Hà Nội, ngày.... tháng..... năm

Chủ nhiệm Bộ môn

<ký và ghi rõ họ tên>

Phụ lục VI
MẪU BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CỦA ĐƠN VỊ
Mẫu dành cho đơn vị (qua Bộ phận Đảm bảo chất lượng)

*(Kèm theo Khung năng lực giảng dạy của giảng viên tại Đại học Quốc gia Hà Nội
ban hành tại Quyết định số /QĐ-ĐHQGHN ngày tháng năm của
Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội)*

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG/KHOA

Ngày..... tháng.... năm 20.....

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CỦA ĐƠN VỊ
(Năm học 20... – 20...)

Phần A. Thống kê chung

- Tổng số giảng viên của đơn vị:
- Số giảng viên đã được đánh giá:
- Tỷ lệ (%):

Phần B. Kết quả tổng hợp

Cách tính điểm:

- Điểm đánh giá của mỗi tiêu chí: là điểm trung bình cộng của điểm đánh giá tiêu chí (tại cột số (5) trong bảng tổng hợp của Phụ lục VI) của toàn bộ giảng viên được đánh giá tại đơn vị.
- Điểm đánh giá của mỗi tiêu chuẩn là tổng điểm đánh giá các tiêu chí thuộc tiêu chuẩn.

		<i>Điểm đánh giá</i>	<i>Giá trị trung bình</i>	<i>Độ lệch chuẩn</i>	<i>Ghi chú</i>
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Phần A. HOẠT ĐỘNG CHUẨN BỊ TỔ CHỨC DẠY HỌC					
Tiêu chuẩn 1. Đảm bảo kiến thức về lĩnh vực giảng dạy					
1.1.	Đảm bảo kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực giảng dạy				
1.2.	Thường xuyên cập nhật kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực giảng dạy				
1.3.	Có kinh nghiệm hoạt động thực tiễn trong lĩnh vực giảng dạy				

		<i>Điểm đánh giá</i>	<i>Giá trị trung bình</i>	<i>Độ lệch chuẩn</i>	<i>Ghi chú</i>
Tiêu chuẩn 2. Có hiểu biết về người học và bối cảnh dạy học					
2.1.	Thực hiện hoạt động tìm hiểu người học (nhu cầu, trình độ, phong cách học tập...) và bối cảnh dạy học trước khi tổ chức giảng dạy mỗi học phần				
2.2.	Hiểu, tôn trọng và có thể làm việc hiệu quả với các phong cách học tập riêng biệt của người học				
2.3.	Có hiểu biết và kỹ năng để hỗ trợ hoạt động học tập của người học				
2.4.	Có hiểu biết và kỹ năng thiết kế các nhiệm vụ học tập phù hợp với năng lực, mục tiêu và điều kiện học tập của người học				
2.5.	Có hiểu biết và kỹ năng thiết kế các hoạt động dạy học phù hợp để thúc đẩy sự tham gia tích cực của người học				
Tiêu chuẩn 3. Đảm bảo chất lượng học liệu của học phần					
3.1.	Lựa chọn nguồn học liệu phù hợp với nội dung học phần				
3.2.	Đảm bảo học liệu đa dạng, phong phú, cập nhật				
3.3.	Lựa chọn học liệu dễ tiếp cận và phù hợp với trình độ, đặc điểm của người học				
3.4.	Đảm bảo học liệu góp phần thúc đẩy hứng thú và động lực khám phá tri thức cho người học				
3.5.	Chuẩn bị để cung cấp cho người học học liệu hỗ trợ phương pháp học tập				
Tiêu chuẩn 4. Xây dựng và thiết kế các hoạt động dạy học					
4.1.	Hiểu rõ yêu cầu về chuẩn đầu ra của học phần				

		<i>Điểm đánh giá</i>	<i>Giá trị trung bình</i>	<i>Độ lệch chuẩn</i>	<i>Ghi chú</i>
4.2.	Thiết kế được các hoạt động dạy học phù hợp với các yêu cầu về chuẩn đầu ra của học phần				
4.3.	Thiết kế được các hoạt động dạy học mang tính trải nghiệm thực tiễn cho người học				
4.4.	Thiết kế được các hoạt động dạy học gắn với việc rèn luyện và thúc đẩy kỹ năng mềm				
4.5.	Có kế hoạch kết hợp và sử dụng hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy				
Phần B. HOẠT ĐỘNG TỔ CHỨC DẠY HỌC					
Tiêu chuẩn 5. Tổ chức và quản lý lớp học hiệu quả					
5.1.	Đảm bảo thực hiện đúng lịch trình giảng dạy				
5.2.	Cung cấp đầy đủ cho người học về thông tin về mục tiêu, chuẩn đầu ra, học liệu, nội dung học tập, tư vấn hỗ trợ học tập, kiểm tra đánh giá				
5.3.	Thực hiện tương tác hiệu quả với người học thông qua việc sử dụng các phương pháp, công cụ, ứng dụng... phù hợp				
5.4.	Tạo cơ hội để người học tham gia vào tổ chức và quản lý lớp học				
5.5.	Sử dụng trang thiết bị phù hợp cho các hoạt động dạy học				
5.6.	Làm chủ được các tình huống dạy học trên lớp				
Tiêu chuẩn 6. Đảm bảo phương pháp và kỹ thuật giảng dạy					
6.1.	Sử dụng linh hoạt các phương pháp và kỹ thuật dạy học nhằm tăng cường sự tương tác với người học				

		<i>Điểm đánh giá</i>	<i>Giá trị trung bình</i>	<i>Độ lệch chuẩn</i>	<i>Ghi chú</i>
6.2.	Sử dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học logic và phù hợp với khả năng tiếp nhận kiến thức của người học				
6.3.	Sử dụng phù hợp các ví dụ minh họa cho bài giảng				
6.4.	Tạo cảm hứng và thúc đẩy động lực học tập cho người học				
6.5.	Kịp thời tiếp nhận và giải quyết các khúc mắc của người học				
Tiêu chuẩn 7. Tạo lập môi trường dạy học tích cực					
7.1.	Khuyến khích các hoạt động dạy học để sinh viên thể hiện ý tưởng mới, tư duy sáng tạo và tinh thần khởi nghiệp				
7.2.	Thúc đẩy sự tham gia tích cực của người học trong các hoạt động học tập				
7.3.	Thúc đẩy kỹ năng làm việc nhóm của người học				
7.4.	Tích cực cải tiến và nâng cao chất lượng dạy học thông qua phản hồi của người học				
7.5.	Thúc đẩy các khả năng tự học của người học				
7.6.	Tham chiếu, gắn kết nội dung giảng dạy với môi trường nghề nghiệp tương lai của người học				
7.7.	Tạo lập và duy trì sự tương tác tốt giữa người học với nhau và giữa người học với giảng viên				
7.8.	Thực hiện và tham gia thúc đẩy xây dựng môi trường dạy học tích cực tại đơn vị				
Tiêu chuẩn 8. Áp dụng linh hoạt các tiếp cận và phương thức giảng dạy nhằm đáp ứng nhu cầu và năng lực học tập đa dạng của người học					
8.1.	Ứng dụng hiệu quả các công cụ, công nghệ trong giảng dạy				

		<i>Điểm đánh giá</i>	<i>Giá trị trung bình</i>	<i>Độ lệch chuẩn</i>	<i>Ghi chú</i>
8.2.	Sử dụng hệ thống quản lý học tập trực tuyến tổ chức các hoạt động dạy học phù hợp với các đối tượng người học và bối cảnh dạy học khác nhau				
8.3.	Tổ chức giảng dạy theo tiếp cận giáo dục kết hợp (blended learning)				
8.4.	Tổ chức các hoạt động học tập gắn với nhu cầu thực tiễn của người học				
8.5.	Quan tâm và phát huy các sở trường, thế mạnh của người học				
8.6.	Quan tâm phát triển nhân cách người học				
Phần C. HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ NGƯỜI HỌC					
Tiêu chuẩn 9. Áp dụng đúng các quy tắc và yêu cầu đánh giá người học của ĐHQGHN					
9.1.	Áp dụng thành thạo các hình thức, công cụ kiểm tra đánh giá, đo lường kết quả học tập của người học theo chuẩn đầu ra của học phần				
9.2.	Phổ biến rõ ràng các yêu cầu kiểm tra đánh giá và hệ thống tính điểm học tập tới người học				
9.3.	Đảm bảo nội dung của các bài kiểm tra đánh giá phù hợp với nội dung của học phần				
Tiêu chuẩn 10. Đảm bảo hoạt động kiểm tra đánh giá gắn với phát triển năng lực người học					
10.1.	Thường xuyên thông báo cho người học về sự tiến bộ trong học tập				
10.2.	Thúc đẩy tư duy phản biện và kỹ năng nghiên cứu của người học thông qua kiểm tra đánh giá				
10.3.	Thúc đẩy năng lực sáng tạo của người học thông qua hoạt động kiểm tra đánh giá				

		Điểm đánh giá	Giá trị trung bình	Độ lệch chuẩn	Ghi chú
10.4.	Phản hồi và giải thích kịp thời kết quả kiểm tra đánh giá cho người học				

Phần A. Phân tích kết quả

1. Về hoạt động chuẩn bị tổ chức dạy học của giảng viên

1.1. Những điểm mạnh:

1.2. Những điểm cần cải tiến:

2. Về hoạt động tổ chức giảng dạy

2.1. Những điểm mạnh:

2.2. Những điểm cần cải tiến:

3. Về hoạt động kiểm tra đánh giá người học

3.1. Những điểm mạnh:

3.2. Những điểm cần cải tiến:

4. So sánh kết quả 5 năm liên tiếp (nếu có):

5. Đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng thực hiện nhiệm vụ giảng dạy của giảng viên:

Hà Nội, ngày.... tháng..... năm

Hiệu trưởng/Thủ trưởng đơn vị

(Chữ ký, dấu)

Phụ lục VII

MẪU PHIẾU KHẢO SÁT NGƯỜI HỌC TRƯỚC KHÓA HỌC

(Kèm theo Khung năng lực giảng dạy của giảng viên tại Đại học Quốc gia Hà Nội
ban hành tại Quyết định số /QĐ-ĐHQGHN ngày tháng năm của
Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI TRƯỜNG (KHOA)

PHIẾU KHẢO SÁT NGƯỜI HỌC

(Thực hiện trước khi tổ chức giảng dạy học phần)

Tên học phần: Mã học phần:
Ngành học: Ngày khảo sát:.....
Họ và tên giảng viên:
Năm học: 20.... – 20....

Các bạn sinh viên thân mến!

Vui mừng chào đón các bạn đến với lớp học phần [Tên lớp học phần]! Xin tự giới thiệu, thầy/cô là [Tên giảng viên] là người phụ trách giảng dạy học phần này. Để có sự chuẩn bị tốt nhất cho quá trình học tập sắp tới của các bạn, thầy/cô mong muốn nhận được thông tin và ý kiến từ các bạn về một số nội dung dưới đây. Rất mong các bạn có phản hồi đầy đủ, chính xác, khách quan để các thầy cô có thể hiểu hơn về các bạn, qua đó có sự hỗ trợ, đồng hành tốt nhất cùng các bạn trong quá trình tham gia lớp học phần này. Xin cảm ơn các bạn!

I. Mức độ hiểu biết của bạn về học phần

Vui lòng lựa chọn mức độ đồng ý của bạn về các nội dung dưới đây:

STT	Nội dung	Đồng ý	Phân vân	Không đồng ý
1	Nắm được đầy đủ và rõ ràng các thông tin về học phần (như: chuẩn đầu ra, nội dung học phần, các yêu cầu về chuẩn bị và tham gia các hoạt động học tập, các thời hạn kiểm tra đánh giá, các thông tin về học liệu ...)			
2	Biết cách nộp các bài kiểm tra đánh giá (trực tiếp hoặc trực tuyến).			
3	Hiểu được cách thức tham gia tất cả các buổi và hoạt động học tập của học phần.			
4	Biết chỗ tìm các thông tin về học phần			
5	Hiểu rõ vai trò của học phần này trong chương trình đào tạo			

II. Thói quen và phương pháp học tập của bạn

2.1. Đánh giá mức độ thành thạo của bạn đối với các kỹ năng sau:

	Nội dung	Thành thạo	Bình thường	Không thành thạo
6	Đọc và chuẩn bị kỹ bài học trước các buổi lên lớp			
7	Trao đổi, thảo luận trên lớp (online hoặc offline)			
8	Làm việc nhóm			
9	Tìm kiếm thông tin, học liệu phục vụ học tập và nghiên cứu			

2.3. Các hình thức học tập mà bạn mong muốn thực hiện trong quá trình học?

	Nội dung	Ưu tiên	Phân vân	Không ưu tiên
10	Học thông qua việc tự đọc sách, giáo trình, bài giảng			
11	Học qua theo dõi bài giảng dưới dạng video			
12	Học chủ yếu qua tương tác trực tuyến với giáo viên và sinh viên khác (qua các nền tảng như Zoom, MS Teams ...)			
13	Học kết hợp giữa làm việc, nghe giảng trên lớp với tương tác trực tuyến			
14	Học qua trải nghiệm, thực hành, thực tế			

III. Mức độ sẵn sàng của bạn về học tập trực tuyến?

3.1. Thiết bị phục vụ học tập trực tuyến của bạn:

	Hạng mục	Có	Không
15	Đường truyền Internet tốc độ cao		
16	Máy tính xách tay hoặc máy tính bàn cấu hình đủ mạnh (sản xuất trong vòng 3 năm trở lại)		
17	Webcam (có tích hợp microphone)		
18	Khu vực học tập phù hợp (yên tĩnh, không bị phân tán ...)		
19	Các phần mềm cần thiết để tham gia lớp học trực tuyến		

3.2. Công cụ học tập trực tuyến bạn có thể sử dụng?

	Nội dung	Thành thạo	Cơ bản	Không biết sử dụng
20	Phần mềm quản lý học tập LMS (ví dụ: Moodle, Blackboard, ...)			
21	Phần mềm thảo luận trực tuyến (ví dụ: Zoom, MS Teams, Google Meets ...)			
22	Ứng dụng phục vụ kiểm tra đánh giá trực tuyến (ví dụ: Kahoots, Quizzizz, Mentimeter ...)			
23	Ứng dụng tìm kiếm học liệu (VNU LIC BookWorm, Google Scholars, Google Books ...)			
24	Ứng dụng thiết kế đồ họa, ý tưởng (Canva, Mindmap ...)			

IV. Chia sẻ của bạn khi lựa chọn tham gia học phần này

4.1. Bạn kỳ vọng thu nhận được những điều gì (kiến thức, kỹ năng, thái độ ...) từ học phần này?

.....

.....

.....

4.2. Khó khăn và trở ngại của bạn (nếu có) khi tham gia học phần này?

.....

.....

.....

4.3. Giảng viên có thể làm gì để cải thiện hoặc hỗ trợ việc học của bạn một cách hiệu quả trong học phần này?

.....

.....

.....

4.4. Có điều gì bạn thấy giảng viên cần biết để làm việc hiệu quả với bạn và các sinh viên khác trong cùng lớp bạn?

.....

.....

.....

Xin cảm ơn các bạn!